

NHÀ I-NAM THU-XÁ

# CỔ HÀNG HOA



XÁ-HỘI TIỂU-THUYẾT



Xưa kia gió thổi hoa cười,  
Bây giờ gió thổi, hoa rời cánh ra.  
Làm hoa biết kiếp đọa-dày,  
Thà rằng chẳng ở những ngày còn tươi.



2680

Février 1934--Giá 0\$20

NHẬT-NAM AN, THƯ, HỌA-QUÁN ĐỢC-PHÒNG

104 Phố Hàng Gai Hanoi; xuất-bản giữ bản-quyền

*Beck  
1000  
Depot Legal  
G. P. M.*

## Các sách của Nhật-Nam Thư-Quán đã Xuất-bản

Sách mùa Xuân xem Tết (1934)	0p30	Tập võ Tàu I II III IV V (in lần	
Cô Hàng Hoa tiểu-thuyết	0p20	thứ 4 Giá	0p26 0p30 0p50 0p30 0p40
Học đánh châu và binh-phẩm		Học võ Tây dạy đánh võ lối hai	
cách hát có đầu xưa nay	0p30	người, có hình vẽ rất rõ	0p60
Nam nữ Bi. Mật chỉ Nam	0p30	Võ Ta có đủ các bài côn,	
Ái-tình Cầm-Nang	0p30	quyền, roi, thương và vật v.v..	0p50
Vũ-Thuật Tùng-Thư bộ đầu Tức là		Sách Dạy đánh cờ	0p60
bộ Càn-Long Du Giang-Nam có hình		Sách dạy làm ảnh có nhiều hình	1p00
vẽ và giản dãi để dạy đánh võ của		Hóa-học (dạy các hóa-học)	1p00
Sơn-Nhân, đã ra tới số 40	0p03	Đá bóng tròn (dạy đá bóng)	0p30
Tính-Dược giải-nghĩa	0p50	Chăn nuôi theo khoa-học	0p30
Sách dạy xem mạch (mạch sống,		Cổ-nhân Đàm-luận	0p35
chết)	1p00	Học làm văn thơ	1p20
Sách dạy « 30 nghề dễ làm »	1p50	Vua Bô-Cái Lịch-sử tiểu-thuyết	0p35
Sách dạy đàn Huế và đàn Cải-		Hùng-vương Diển-nghĩa » »	0p50
lương (Khoa-học-Cầm) ông		Lê-Đại-Hành » » » »	0p35
Hai-Khiết và cụ Ba-Lễ soạn	0p50	Đình-Tiên-Hoàng » »	0p45
Sách nói về thành phố Hanoi	0p30	Gươm cứu khổ, chuyện rất hay	0p60
Thương Mại Kế - Toán Chỉ-Nam		Hán Sở Tranh hùng số 15-16	0p24
Cách làm sổ sách nhà buôn);	1p50	Cái nan văn-chương rất hay	0p30
Sách dạy làm 40 Nghề ít vốn	2p00	Sách thuốc chữa bị đòn	0p40
Dạy lấy số Tử-vi theo khoa-học	1p00	Bóng hiệp hồn hoa Từ-Trầm-Á	0p40
Dạy làm Kim-khí và Cơ-khí	0p80	Giấc mộng Nàng Lê Từ Trầm-Á	0p60
Trườngsinh thuật (thuật sống lâu)	0p50	Bề tình nổi sóng Từ-Trầm-Á	0p30
Dạy Thôi-Miên trọn bộ I II III IV V		Nhân-duyên-Mộng Từ-Trầm-Á	0p25
Giá	0p25, 0p35, 0p40, 0p50	Hải Đường Hồn	0p30
Thôi-miên Nhật-bản nghiệm theo		Nước Hồ Gươm	0p20
Phương-pháp của Đức (A-lơ-măng)		Học chữ Tây và tiếng Tây in lần	
chuyên về môn chữa các bệnh	0p50	thứ 2 (gần hết) có dạy cả mẹo	0p30
Sách thuốc đàn-bà Kinh-nghiệm	1p00	Gia-lễ chỉ-nam in lần thứ hai, có	
Sách thuốc trẻ-con kinh-nghiệm	1p00	thêm Cách làm gia-phả, làm ma,	
Y-học Tùng-thư sách thuốc		cưới vợ, mừng thọ, giỗ tết v.v.	0p80
rất tốt, rất quý mỗi cuốn	0p50	Sách dạy vẽ « Mỹ-thuật T T »	1p00
Sách thuốc Kinh-nghiệm	0p50		

### ĐƯƠNG IN

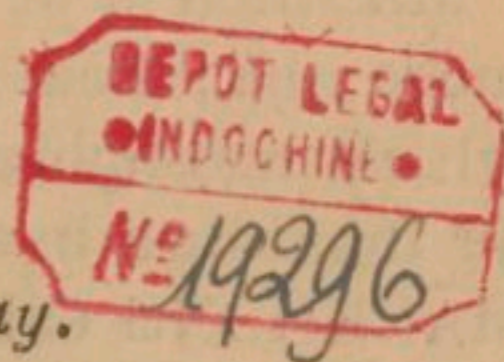
Phổ-thông Giáo-Dục	0p50	(dạy chữ Tàu sơ-bọc đến cao học)
Địa-lý Chi-nam 4 cuốn mỗi cuốn	0p50	Văn-Nghệ tùng thư đủ cách làm văn
Lịch-sử Thuyết bộ Tùng-thư	0p30	Mẹo chữ Pháp 0p60 Công-Nghệ T T
Võ Nhật (các miếng đòn hiểm)	0 50	sách dạy đủ các nghề sẽ ra tiếp theo
Việt-ngữ Hợp-nhất Chỉ-Nam		Sách dạy làm ruộng và trồng cây
Hán-Việt, Pháp. tự-điền trọn bộ		Sách dạy chăn nuôi các giống Chi-
Hán học quốc-âm giải-nghĩa T, T		Nam Còn nhiều nữa sẽ in tiếp sau

NHẬT-NAM THƯ-XÃ



# HÀNG HOA

XÃ-HỘI TIỀU-THUYẾT



*Xưa kia gió thổi hoa cười,  
Bây giờ gió thổi hoa rời cánh bay.  
Làm hoa biết kiếp đóa-đây,  
Thà rằng chẳng nở những ngày còn tươi*



NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HỌA-QUÁN, DƯỠC-PHÒNG

104, Hàng Gai Hanoi xuất-bản

Giá 0\$ 20

*8° Indoch. Piece  
2650*

# SÁCH THÔI-MIÊN

*Tân-Sanh viên-tập*

Sách Thôi-Miên dạy các khoa : THẦN-HỌC (psychisme); THÔI-MIÊN-HỌC, NHÂN-ĐIỆN-HỌC, ÁM-THỊ-HỌC, XUẤT-HÔN-HỌC, GIÁNG-THẦN-HỌC, THẦN-GIAO CÁCH-CẢM-HỌC, TRỊ-BỆNH-HỌC v . v . . .

Mục-đích là để PHÁ TAN CÁI NỀN MÊ-TÍN DỊ-ĐOAN của nước nhà; thêm cho người đời một thứ Khoa-học trí-tri rất có ích, rất ngộ-nghĩnh để đào-tạo lấy các thứ năng-lực cần-thiết cho sự thành-tựu hạnh-phúc sau này, mưu-tầm cái thuật « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT » cũng là khám-phá cái Màn-Bí-Mật của TẠO-HÓA vậy. MA là gì? QUỶ là gì? BÙA MÊ là gì? PHỤ-THỦY là gì? CHỮA BỆNH KHÔNG PHẢI THUỐC là gì? ĐỒNG BÓNG, ĐỒNG-THIỆP là gì? Tại sao lại chữa bệnh và sai khiến cũng là HIỆN HÌNH được Ở NƠI XA MÌNH! GIÁO-DỤC cho có KẾT-QUẢ là thế nào? học-giỏi CÓ THỂ BAY được (bên Tây đã có người học Thôi-Miên MÀ-BAY ĐƯỢC) Đều là do HỌC THÔI-MIÊN mà ra cả chứ đâu! Thú nhĩ! Vậy muốn biết và làm được như trên, thì phải học các Sách :

## SÁCH ĐÃ CÓ

### THÔI-MIÊN HỌC THỰC-NGHIỆM

(Quyển thứ nhất in lần thứ ba) Giá . . . . . 0 p, 25

### THÔI-MIÊN HỌC THỰC-NGHIỆM

(Quyển thứ hai in lần thứ ba) Giá . . . . . 0 p, 35

### THÔI MIÊN YẾU-LÝ-HỌC

(Quyển thượng (số 3) in lần thứ hai) Giá . . . . . 0 p, 40

### THÔI-MIÊN YẾU-LÝ-HỌC

(Quyển hạ (số 4) in lần thứ hai) Giá . . . . . 0 p, 50

Thôi-miên số 5 Lãnh-hội Cân-ý-học (Thần-giao cách-cảm) 0 p, 50

Thôi-miên Nhật-Bản nghiệm theo phương-pháp của Đức (A-lơ-măng) chuyên chữa bệnh Giá 0 p, 50

*Mua buôn, mua lẻ, thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như vậy:*

« NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 HÀNG GAI — HANOI »

Mua lẻ một quyển thêm 0 p, 20 tiền cước, mua cả bốn cuốn cước có 0 p, 32. Gửi lệnh-hóa giao-ngân ít ra phải trả góc tiền trước bằng mandat hoặc bằng tem (cò, còn-niêm) 0 p, 05. Lúc gửi người mua chịu thêm 0 p, 15 tiền retour mandat (trả cả tiền trước thì thôi) Ai không tiện chỗ mua mandat mới được gửi tem (tem 0 p, 05). Còn nhiều sách có giá-trị xem các trương sau.

# GÔ HÀNG HOA

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

(Đoản ca hành)

Cô em hàng sớm sinh nhà nghèo,  
 Trồng hoa, tưới hoa, sớm lại chiều.  
 Gió đông vù'a thổi, hoa vù'a nở,  
 Cắt, bó, vôi-vàng đem bán chợ.  
 Chợ chiều lác-đác, người hồ quang,  
 Gánh hoa còn nặng, cô bàng-hoàng.  
 Nào đâu quà em? nào cháo mẹ?  
 Mẹ yếu, em thơ, lòng những thương!  
 Hồ hoa xuống rãnh, bung mặt khóc,  
 Khóc ra giọt lệ như giọt ngọc.  
 Cúi đầu gạt lệ sợ người cười,  
 Nhìn hoa dưới rãnh mắt khôn đời.  
 Thương hoa, thương cả thân vun sỏi,  
 Sương nắng công-trình biết mấy mươi!  
 Ô hay! người đời riêng tính lạ.  
 Hoa thật chẳng thiết thiết hoa giả;  
 Hoa thật hỏi mua nào mấy người?  
 Hoa giả đắt hàng như lôm tươi!  
 Cô em ngậm-nghĩ, bụng sức nhớ:  
 Vì nghèo, âu phải liệu chiều đời!  
 Mua lụa, mua phẩm, mua giày sắt,  
 Nhuộm đủ các mùi, đem kéo cắt.  
 Nào cánh, nào cánh, nào đài, tràng,  
 Khéo làm chẳng khác chi hoa thật!  
 Làm xong hoa giả bán nhiều tiền,  
 Lãi lờ tẩn-tới, ngày một lên;  
 Mẹ khỏe, em học, chị buôn bán.  
 Tay không bông chốc rư bạc nghìn!  
 Có khi thong-thả thăm vườn cũ,  
 Mắt trông trăm hoa, chiều ủ-rũ,  
 Tàn tàn, nở nở, biết bao lần?  
 Mưa mưa gió gió ai là chủ?  
 Tàn-ngần ngậm-nghĩa, cô thương tâm,  
 Chứa-chan hàng lệ khôn ngăn cầm;  
 Thương hoa thương cả nghề buôn bán,  
 Lai-láng tình riêng, năm lại năm.

Décembre 1924

N. T.

# I - DƯỚI NGỌN ĐÈN HOA

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT NHƯỢNG-TỔNG SOẠN

*Đêm thanh trông điềm khắc canh chầy,  
 Một mảnh hồn buồn nửa tỉnh say.  
 Dì gió rõ rành vô tích sự !  
 Lọt mảnh thời đông đèn niêm tây.  
 Tơ sầu rồi, bẻ lòng đây,  
 Nỗi nợ đường kia dạ biêng khuấy.  
 Sương lạnh phương trời đàn nhận lạc,  
 Trăng trong mặt đất bóng hoa gầy.*

(Theo điệu Giá-Cô-Thiên)

Mười một giờ : Trên đường phố Gia-Long, người vắng mà xe cũng vắng. Hàng phố đã ngủ im cả, trừ' ra mấy cái gác là còn le lói có bóng đèn nhật-thừa.

Trong một cái gác ấy, một người con gái đang ngồi tựa mình vào đầu giường, một tay để trên trán cậu em nhỏ đang nằm yên bên cạnh. Ngọn đèn hoa-kỳ trên bàn vặn nhỏ đến nỗi không còn mấy chút ánh sáng. Vầng trăng mười bốn, xuyên qua khuôn cửa chớp, in bóng mấy chậu cúc chớm nở xuống lần đệm trắng trải trên giường. Gió vàng động, bóng hoa lay, mà cái hiện trong tâm tình cô, bấy giờ cũng dường man-mác những ngọn trào bất định. Cô nhìn hoa rồi lại nhìn trăng, trên vẻ mặt thiên-chân lúc như vui, lúc như buồn, lúc lại một mình mà cũng tự thấy thẹn thùng e-lệ. Mọi khi, học xong là cô nằm xuống ngủ ngay được. Duy đêm ấy, lúc học đã không để bụng vào sách mà lúc nằm lại không sao mà nhắm mắt được yên. Vì cơ chi ? Chỉ là vì cơ ban trưa cô đã đọc bức thư của người vú-già khẩn-khoản xin cô đừng xé. Thư gì vậy ? Thư của cậu Thanh, nhà ở gần đối của nhà cô. Cậu viết thư cho cô đã nhiều, lần thì thuê thẳng nhỏ đưa hộ, lần thì thuê vú-già. Cô nhận được nhất thiết đem xé, đem đốt, không hề trả lời, lại mắng bảo người nhà và dọa sẽ nói để cha mẹ đuổi ra khỏi cửa. Người nhà biết cô lạnh, nói

thì ác, song làm không có gan làm ác, bởi vậy đối với lời cô dọa cũng như gió thoảng ngoài tai vậy, tức như hôm ấy, vú-già lại dám khần-khoản đưa thư xin cô đọc, và nói nếu cô muốn cho tuyệt-tích thì nên viết cho một bức thư trả lời thật tàn-nhẫn thì tự khắc cậu Thanh phải tự thẹn ngay. Vàng qua lửa lăm cũng phải mềm. Cô nhẹ dạ một chút, cầm lấy thư bóc ra coi, mà lòng cô đêm ấy đã không phải là lòng cô đêm trước nữa. Lời trong thư, chỗ oán trách, chỗ van xin, chỗ lại ân cần thể-tất. Đến đoạn cuối cùng, thì cái đại-ý cũng không xa mấy với câu : « Ví dù giải-kết đến điều, thì đem vàng đá mà liều với thân » Đọc xong thư, cô ném thư xuống mà cười thầm. Cô cho rằng khắp gầm trời Đông-Á này, bao nhiêu kẻ con trai viết thư cho con gái, đều có cái vẻ chân-thành như thế cả, không đáng tin mà cũng không đáng nghĩ. Bụng bảo dạ thế, lại tưởng tượng lan man đến những cái kết-quả không hay về sự nông-nổi của các chị em mới lớn, mà tai cô đã được nghe hay mắt cô đã được thấy, Chợt giật mình tự nghĩ. Có lẽ những cuộc rắc-rối về tình duyên, ê-chề vì nhảm-nhỡ, lúc bắt đầu cũng chỉ do câu chuyện nhỏ-mọn như câu chuyện của cô lúc bấy giờ. Nghĩ thế rồi bồ-hôi thấy ướt cả lần áo trong, cảm-giác thấy bàng-hoàng như là mình đương đứng ở men bờ một cái vực sâu muôn trượng, giá phỏng cậu Thanh là một người chẳng ra gì thì mối nghĩ của cô đến đây cũng không kéo dài ra nữa. Thế nhưng khốn một nỗi nhà cậu ở ngay liền-xóm. cái nết-na, cái tài-mạo của cậu không phải là không có dịp lọt vào tai mắt cô được nghe được thấy ít nhiều. Bởi vậy mà cái mối nghĩ trước nó chỉ như cơn gió thoảng qua, đến cái mối nghĩ sau mới thật là cái thường không tránh khỏi và thường làm cho điều-đứng ê-chề biết bao nhiêu cặp trai tài gái sắc. Những tiểu-thuyết cô đọc ngày thường, có bao nhiêu nhân vật lãng mạn thì bấy giờ đều lần lượt kéo nhau đi qua trong óc cô cũng như những chiếc bóng vô hồn kéo nhau chạy vòng quanh bốn mặt đèn cù vậy. Thiên hạ cố-nhiên không thiếu chi

phường bạc-hãnh, song cũng không phải là tuyệt nhiên không có bạn chung-tinh. Thiên-bạ cố-nhiên không thiếu gì những bức thư quyến yển dõ oanh, song cũng không phải là không có những bức chan-chứa một tấm lòng trung-hậu thực-thà, bất đắc dĩ muốn vãn mà phải viết. Sự bị lừa dối hay bị thờ-ơ trong cuộc ái-tình là sự đau-đớn nhất trong mọi sự đau-đớn. Có kẻ vì thế mà ốm, cũng có thể vì thế mà liều thân. Nếu những lời cậu Thanh nói không phải là lời giỡn cô, thì cái địa vị con ma trong trường tình đó, nếu cô không khéo bù-chi, tức là chẳng dành phần cho ai mà dành phần cho cậu. Chính vì những câu suy lí vãn-vơ như thế, mà óc cô thành loạn. Bữa ăn đã không ngon, bài học đã không thuộc, mà bấy giờ còn đối ngọn đèn hoa ngời nhân canh tàn, lòng những trăm chiều bâng-khuâng. Cô tự liệu cái nọc bệnh của cô lúc ấy không đem đồ ra một bức thư trả lời không xong, thở dài một tiếng sẽ rón-rén lại gần bàn. Khêu tỏ ngọn đèn, sé một mảnh giấy trong cuốn vở mà viết thư rằng :

« Cậu Thanh »

« Bức thư này tức là bức thư thứ nhất mà cũng là bức  
 « thư cuối cùng tôi viết hầu cậu. Cậu là người có học, chắc  
 « cũng rõ cái khổ-tâm ấy cho tôi, những điều cậu mong tôi  
 « trả lời ở trong giấy đó, tôi thực không có phép trả lời.  
 « Làm thân con gái ở nước ta, dù khi lá thắm chỉ hồng, nên  
 « chẳng thì cũng tại lòng mẹ cha », tôi vốn không có quyền  
 « được trao tấm ái-tình cho ai và cũng không có quyền  
 « được nhận lòng thương yêu của ai cả. Vậy cái nguyện ước  
 « của cậu, nếu bỏ đi được là hay nhất, bằng không thì hỏi  
 « ở chỗ đáng hỏi chứ nay thư đi mai thư lại chỉ mất công  
 « câu và làm phiền cho tôi mà thôi. Cuối thư cậu lại lấy  
 « sự sống chết mà dọa tôi, Câu ấy là nói thật hay là nói  
 « đùa ? nói đùa chẳng ? tôi cũng xin nói đùa lại rằng : nếu  
 « tôi không yêu cậu, thì cậu sống hay cậu chết lòng tôi  
 « cũng vẫn một mực không yêu. Nói thật chẳng ? tôi tưởng  
 « cậu là kẻ nam-nhi không nên quá khinh-thường cái chết  
 « như thế. Cổ-nhân cho cái chết của người ta có cái



« khinh như lông hồng, có cái trọng như non Thái, cậu  
 « thử nghĩ giá phỏng cậu có vì tôi mà chết thì cái chết ấy  
 « là trọng hay là khinh. Thân con người ta sinh ra, be là  
 « của mẹ cha lớn là của xã-hội nhân-quần. — Cậu có quyền  
 « gi cướp cái thân ấy để chết cho một sự tranh-khi với  
 « một người con gái. Tôi thơ-ngây, sinh ra đời mười sáu  
 « năm nay vẫn chưa biết có cái chi là cái ái-tình trai-gái.  
 « Nhưng cứ điều tôi được nghe thì nó là một thứ độc-trùng  
 « ghê-gớm, làm hại bọn thanh-niên chúng ta mạnh hơn là  
 « trùng-hủi, trùng-lao.

« Tôi sợ nó lắm, không muốn để nó bám vào mình. Cậu  
 « quả thương yêu tôi, chắc cũng không nỡ tự mình rước lấy  
 « nó mà cố làm cho nó lây chuyển sang tôi, tôi mong cậu  
 « hiểu ý ấy, để cái thì giờ nghĩ đến tôi, viết thư cho tôi, mà  
 « chăm chỉ vào chỗ ngọn đèn quyền sách. Làm đàn-ông, chỉ  
 « lo không có công-nghiệp chứ lo gì không có vợ. Cậu mà  
 « khá ra, thiên hạ còn có những người tài-sắc gấp trăm tôi,  
 « chứ tôi đã sừng-đáng đầu làm vợ cậu. Cậu mà không  
 « khá ra, người thân-thuộc, kẻ họ-hàng cũng không thương  
 « yêu được cậu, thế mà cậu lại mong một kẻ người rung  
 « nước lã như tôi có thể thương-yêu được cậu sao?

« Đêm thu gió lọt song đào,

« Ăn làm sao nói làm sao bây giờ;

« Phải người trăng gió vật-vờ,

« Cầm sào đợi nước bao giờ cho trong?.....

« Nay kính thư »

« Đêm 10 tháng 11 năm 192... »

« THƯ-NGUYỆT »

Cô viết song, lại sé giấy cắt phong-bì, khi cắt xong, bỏ  
 thư vào gián kỹ lại, gấp cẩn-thận vào trong bì sách rồi  
 mới vắn nhỏ đèn xuống. Đêm tàn người mệt, thế mà khi  
 đặt lưng nằm vẫn còn sậm-sột ngủ không yên...



## II - SÓNG GIÓ BẤT KỲ

Mùa xuân năm sau, một hôm trước cửa nhà cô Thu-  
 Nguyệt thấy rắc đầy những mảnh giấy xanh-đỏ nhỏ-vụn,  
 có lúc kéo nhau hàng đám bay theo chiều gió, đó là những  
 xác pháo sau khi nhà cậu Thanh đã làm lễ vấn-danh cô. 'ừ'  
 đấy trở đi, dòng-dã một năm trời, cô cùng cậu đã được hưởng  
 hết mọi cái thú của đôi vợ chồng vị-hôn, vì gần nhà, cậu thường  
 sang bên cô. Cái thẹn-thùng ban đầu của đôi trẻ lâu lâu đã  
 tan dần. Mà đám sương-mù e-lệ đó khi đã tiêu-tán rồi, thì cô  
 lại thành ra bạo-dạn hơn là cậu. Có khi cô thêu-thùa cho cậu  
 những thứ đồ dùng vật. Có khi cô ngồi trò truyện cùng cậu  
 như người nhà. Có khi cô cùng ông bà đi coi hát, đi xem hội  
 cũng viết giấy mời cậu đi, có khi cô mua tặng cậu những bó  
 hoa đương mùa để đáp lại những thứ cậu cho, mảnh gương  
 nguyên, chiếc quạt thê hay vành nhẫn đồng-tâm nữa. Những  
 sự đó ông bà chẳng những không cấm mà còn mừng cho  
 cái điềm-lành của duyên đôi lứa về sau. Thương con, ông bà  
 lại yếu chiều đến rề. Sự học của hai người khi ấy đều thấy  
 tấn-tới. Cái sâu-cảm vô-vị của các bạn trai, gái thanh-niên  
 đối với hai người hồ như không có. Óc họ bấy giờ chỉ biết  
 có hái điều: yêu-đương và chăm-chỉ: Càng yêu-đương nhau  
 chừng nào tức là càng phải tinh đến cái bệnh-phúc chung  
 sau này chừng ấy. Mà tinh đến bao nhiêu, tức là phải chăm-  
 chỉ về sự học bấy nhiêu. Mỗi khi gặp mặt, thường đem cả  
 muôn vàn câu muốn nói mà góp làm một nụ cười. Nụ cười  
 ấy có vô-số là ý-nghĩa ở trong: có khi nó là phần thưởng,  
 là cái dấu-hiệu cảm tạ cho một ngày đã vì nhau mà lao  
 khổ về học hành, song có khi nó lại là một thứ hình phạt,  
 cái hình phạt nặng nhất trên trần-gian, và là cái dấu hiệu  
 oán-vọng mỉa-mai về sự lười biếng dong-chơi, nghĩa là  
 sự không trọn cái nghĩa-vụ vợ thương chồng bay chồng  
 yêu vợ. Thế nhưng than ôi, cảnh đẹp không thường, hoa  
 tươi mấy lúc, cái sinh-hoạt đường-mật ấy tính ra nào  
 được bao lâu! Ông xanh kia, nếu quả là có thật như lời  
 người ta nói, thì không biết vì cơ gì mà bỗng không lại

đem một cái biển-cổ rất lớn mà đeo xuống giữa gia-đình cô. Tạo-hóa vốn hay ghen-ghét cái hạnh-phúc hoàn-toàn chẳng ? Hay là khuôn-thiên muốn đem sự bận nghĩ khổ lòng để rèn-đúc cho cái nhân-cách người đời thêm cao thêm sáng ? Hai cơ ấy, xin để phần các anh em chị em đọc chuyện xét-đoán, kẻ cầm bút hầu độc-giả đây, không dám biết đến, chỉ biết rằng cái tháng tư sau khi làm lễ vấn-danh cô một năm lễ, là một tháng ông thần Dịch-Tả ra oai rữ-rội nhất ở đất Thăng long cổ-đô. Trong khi ấy, cái không-khí lo-sợ đã theo với bóng ô-tô xanh cùng vết vôi bột trắng mà bao phủ khắp cả toàn-thành. Thế mà nhà cô, chẳng hay có tội-tình gì, cảnh xuân cũng bị ông quan-ôn bẻ lá. Hôm ấy là ngày phát phần thưởng. Cô học ở năm thứ hai trường Nữ-sur-Phạm, tuy phần thưởng ở những năm đầu thường nhỏ, song cô được đứng đầu các chị em trong lớp, cái vinh-hạnh đã to lắm rồi. Nào hay lúc đi cô ôm một tấm lòng vui vẻ lớn chừng nào thì lúc về cô cũng mang một khối ưu-phiền lớn chừng ấy. Số là cô vừa lĩnh được sách-vở ở cửa nhà hát-tây ra thì đã thấy người nhà lên tìm, thặng xe hốt-hoảng nói với cô : « mời cô về ngay, ông cảm nặng lắm ! » Cô rụng rời lên xe về đến nhà, vừa bước chân vào buồng đã nghe tiếng mẹ xùi-xut, hình như muốn khóc mà không dám khóc. Có biết là điềm gở, chạy sấn vào thì thấy mẹ và em đương ngồi trơ như hai pho tượng, còn cha cô thì nằm ngửa trên giường, chân tay co-quắp, nước ra xám xịt, mạch máu đã đọng lại rồi. Cô vội vàng quăng sách vở phục xuống bên mình cha, thần-hồn bấy giờ đã hỗn-loạn văng vẳng nghe có tiếng người nói ở bên tai, khuvên rằng đừng khóc. Tỉnh cô vốn dễ cảm, sự đau-đớn bất-kỳ đó làm cho cô ngất đi, không sao gượng được. Khi tỉnh lại thì thấy mình đã nằm ở trong màn, Ngánh trông ra không thấy sắc cha mà chỉ thấy đầy nhà còn rây-rắc vết vôi bột. Cậu Thanh ngồi bên thấy cô tỉnh, sẽ lau những vết nước mắt cho cô và bảo cô người yếu không nên dậy

gượng. Hỏi đến mẹ và em thì cậu nói cho biết đã cùng đi đưa cha cô xuống Phúc-trang rồi. Cô vùng dậy, song cậu nhất định ngăn lại không cho đi, thì nằm phục vào lòng cậu mà khóc cho đến lúc nước mắt hết mà đầu thì thấy rức như búa bổ. Bảy giờ mặt trời đã lặn. Mẹ cô và em cô đã về. người nhà đương bận về việc đốt quần áo và giường màn, cậu Thanh đương cùng mấy người bà con ở nhà quê ra dọn bàn thờ cùng sắp bát hương ở gác trên, ba mẹ con ngồi thăm mà nhìn nhau ở trong bóng sáng tờ-mờ, chẳng khác gì trong một giấc chiêm-bao kỳ-quái. Tiếng nức-nở của cô vẫn còn chưa dứt. Bà mẹ tuy thương cảm muôn phần song cũng gượng sàu mà nói :

— Nguyệt! Con đừng khóc nữa! Có thương thầy thì hãy thương lấy mẹ và em đây. Con trông quanh bây giờ, còn có ai là người đáng cho mẹ con ta trông nhờ. Nếu con lại khóc lóc quá mà ốm ra đấy nữa thì chỉ khổ cho mẹ thôi chứ thầy chẳng may như thế rồi, có thể kéo lại làm sao được. Con hãy nghĩ đến cảnh nhà. Mẹ vốn yếu-ớt, chẳng làm gì nên ăn. Một trăm đồng chi tiêu, trông vào đồng lương của thầy con cả. Thế mà lương bổng của thầy con, mỗi tháng sáu, bảy chục thật đấy, song ở đất thành-thị này ăn tiêu tốn, nào có đáng là bao. Chắc mẹ chẳng nói thì con cũng rõ, đi làm với nhà-nước ngót hai chục năm trời, thầy con chỉ làm được cái nhà ở nhà quê và sắm-sửa cho mẹ con ta được không đầy sáu trăm đồng bạc hoa-hột đấy thôi, còn ngoài ra binh sứ, đình đồng, sập gụ, tủ chè, sắm thì tốn nhưng bán ra chưa chắc đã được lấy hai trăm đồng bạc, mấy bát họ mẹ cầm đã lấy trước tiêu trước cả, nay chỉ có tiền đóng đi chứ không có tiền thu lại. Anh em, chú-bác ở nhà quê, có cho họ nhờ thì được song túng mà mong nhờ họ thì khó lắm. Ruộng-nương không có, nhà chỉ có một sào vườn bỏ cỏ. Con trông đấy, mẹ con tìm cách gì mà nuôi nhau được ở đất này? Con thử nghĩ xem, ruột mẹ lúc này rồi lên rồi, không còn biết lối nào mà tính nữa. Cô Nguyệt cúi đầu nghe mẹ nói, nức-nở mà đáp rằng :

— Con nghĩ... con nghĩ nhà ta chẳng may gặp lúc vô-phúc thế này, ở mãi đây thì ngồi ăn núi lở, cái vốn liếng còn con kia không mấy lúc mà hết. Cứ ý con thì mẹ tất phải thu xếp về ở nhà quê mới được. Đờ-đạc trong nhà, mang được về cái gì thì mang, còn thì bán đất bán rẻ lấy đồng tiền tất cả. Ở nhà quê, cái vốn liếng ngót nghìn đồng không phải là bé. Hoa với hột, vành-xuyến hãy đem bán. Còn tang thầy không đờng đến. Trời cho khá, mẹ lại sắm cho con cũng không muộn. Trời chẳng cho khá, bán trước còn hơn bán sau. Mẹ về nhà quê ở, còn con với em thì mẹ cứ gửi tiền cho chúng con trọ học ở đàng nhà chú Tư đàng hàng Đồng. Song ấy là sau khi nghỉ hè, chứ bây giờ thì hãy về cả nhà quê cho đỡ tốn. Con dạy em học ở nhà cũng được. Cái xe nhà cũng bán, còn đầy-tờ thì trừ' vú-già ra cho cả họ về. Con nghĩ chỉ có thế là tiện hơn cả. Miễn nấn-ná được trong hai năm nữa, con học ở trường ra, bỏ đi dạy ở đâu bấy giờ sẽ lại liệu. Nói đến đấy thì vú-già đã thắp đèn lên, và mấy người trên gác đã xuống, dọn cơm cúng. Trong lúc vội-vàng, tuy đã cho mua vải đưa thợ may, song lúc đó vẫn chưa thấy mang quần áo trắng đến. Người nhà dọn cơm bưng lên gác. Cậu Thanh và mấy người họ thắp hương đốt nến, ba mẹ con đều mặc áo thường lên khóc và lạy ở trước bài-vị. Ông, bà sinh ra cậu Thanh lúc sớm đã sang thắm, bấy giờ mới biện lễ đến phúng. Tiếng ô-hô và tiếng khóc làm cho không-khí trong phòng hình như đọng lại. Cảnh tượng bển bề, thê-thảm không bút nào tả được. Cúng xong, mọi người cùng ngồi nói chuyện. Kể lễ và hỏi han cái tình-trạng khi ông Phán lia-trần... Ngay lúc ấy thì bên hàng xóm nghe có tiếng pháo nổ-ran, mọi người đều đứng-mình, biết rằng gần nhà lại có người chết về bệnh-dịch!

### III - KẾT QUẢ <sup>?</sup>MỘT GIẤC MỘNG

*Tiếng oanh như khóc hoa đua rụng,  
Gọi tình giai-nhân trong giấc mộng.  
Tình duyên hóa nợ-nân,  
Trông xuân thẹn với xuân.  
Thầy lợi thường quên nghĩa,  
Thối đời đen bạc thê.  
Xin mượn lưỡi quơm thân,  
Trừ quang lũ bất-nhân!*

(Theo điệu Bồ-Tát-Man)

Đó là mấy câu thơ từ' đăng trong mục văn-uyên một tờ báo. Cô Nguyệt ngồi buồn bên giường bệnh mẹ, vô tình nhặt mảnh báo cũ đọc đến mấy câu ấy, trong bề lòng bỗng nổi lên một trận phong-ba. Sở-đĩ thế là vì cô lúc ấy cũng đang gặp phải một sự bất-bình, nói ra không tiện mà để bụng thì một mình những âm-thầm đau-đớn. Bà mẹ cô, từ' khi bán-chác đồ-đạc, thu dọn hòm tủ về ở quê nhà, đến bấy giờ đã được non mười tháng. Trong mười tháng ấy, không ngày nào là ngày mở được miệng cười. Lúc hai con đi học vắng nhà thì một mình và với vú-già, sớm hôm lui-thủi chỉ lấy sự trồng rau trồng hoa cho khuya buồn đỡ nhớ Thấm-thoát đã năm cũ qua, năm mới đến Vì gia biến, tết năm ấy bà không sắm sửa chi hết, chỉ thuê gói mấy chiếc bánh cùng đặt vài chiếc dò gọi là cúng-cấp qua-loa mà thôi. Tuy nhiên, tết đối với bà cũng có một sự vui: vui vì hai con được nghỉ học về quây-quần cả dưới gối, thế nhưng trông con lại nhớ đến chồng, trông tết năm nay lại nhớ đến tết những năm về trước, mà lòng bà không sao khỏi có cái cảm: « xưa sao phong gấm rủ là, giờ sao tan-tác như hoa giữa đường! » Ai ngờ cái không may của bà chẳng những đến thế mà thôi, giữa đêm mồng ba tết, quân gian-phi nhân lúc bất ngờ, đã lấy nhà bà làm chỗ mở hàng cho cái nghề ăn cướp trong suốt một năm của chúng. Bao nhiêu đồ lễ-nhuyễn, của riêng tây chúng

đã sạch-sành-sanh vết, mà còn đánh bà phải một trận đòn đau. Cô Nguyệt chạy ra cứu mẹ cũng bị chúng vụt cho mấy gậy vào đầu. May tóc cô dày, chỉ lọng óc mấy ngày chừ vết thương không có. Sau hôm mất cướp rồi, vì đau, vì lo, vì tiếc của, thương con, bà Phán bỗng thành ra chứng nóng rét. Thuốc thang không đỡ, cái ngày vào học càng gần mà bệnh bà cũng càng thấy nặng thêm ra. Cô Nguyệt đành thu xếp cho em đi học, còn mình thì xin phép nghỉ ở nhà. Bà lúc nào tỉnh, cũng dục cô đi học kéo nhà-trường họ đuổi ra, song cô cứ nói dối mẹ rằng trường cô được nghỉ lâu hơn các trường khác. Kỳ thực thì cô không coi cái tiền-trình cô trong sự học bằng cái tinh-mạnh mẹ trong khi ốm. Cô thà bỏ học chừ không nỡ bỏ mẹ sớm hôm sầu khổ một mình. Mãi đến cuối tháng giêng, bệnh bà đã gần khỏi, một ngày dục cô đi học đến năm bảy lần, cô mới báo cái tin đã bị nhà trường đuổi rồi cho bà biết. Kỳ thực thì dù nhà trường chẳng đuổi nhà cũng không lấy gì làm tiền cung gạo đốn cho cô theo học nữa. Cô cũng đem ý ấy thưa với mẹ cho nên lòng bà trong chỗ thương-tâm cũng còn tìm được đôi phần bớt đỡ thương-tâm. Những khi quăn-bách, mới biết được lòng người! Bảy giờ, cô rất mong mỗi cậu Thanh, song tám lòng mong mỗi đã phá thêm đến sáu, bảy phần ngờ và sợ: ngờ và sợ vì cứ có lẽ cậu bảy giờ đã vì cứ thịnh suy của nhà cô mà thay lòng đổi dạ. Từ' khi nhà cô đòi về quê-cũ, tuyệt nhiên không thấy cậu lai-vãng. Tết đến chỉ sai người nhà đưa qua loa được mấy câu về cảm tạ chừ cũng không thấy cậu về. Cô còn lấy có xa-xôi hay bận rộn của cậu mà tự yên-ủi lấy lòng, song đến khi nhà mất cướp, mẹ ốm, cô thôi học, cô viết cho cậu ba bức thư mà không đáng được lấy một chữ trả lời thì không sao mà tự yên-ủi được nữa. Bà Phán cũng lấy làm sốt ruột, thường bàn với cô. Cô tuy ngoài miệng thì tìm cách chống-chế cho mẹ đỡ phiền, song bên trong thì chín khúc ruột đã đứt nát hơn tơ vò chỉ rồi. Mãi đến chiều hôm trước là

chiều hôm thứ bảy, cậu em trai được nghỉ học về thăm nhà, mới đem cho cô được rõ cái tin tức đoạn-trường. Lúc ấy đã đến tám giờ tối. Bà mệt người đi ngủ sớm dưới đèn chỉ còn một mình cô đương ngồi thêu mấy bức đăng-ten. Cậu em đi bộ ở Hanoi về bảy giờ mới về đến nơi. Bước chân vào sân đã lên tiếng gọi mẹ. Cô vội vàng chạy ra, bảo sẽ tiếng cho mẹ ngủ. Cậu em thấy chị ra, chưa kịp nói câu gì, đã ném cặp sách xuống bên hè, ôm lấy chị mà khóc. Cô kinh ngạc, hỏi dồn ba bốn câu, song cậu em nức-nở nói không sao thành tiếng, thì ôm chặt lấy em, cắt chiếc vạt áo vải xô mà lau cho ráo nước mắt, rồi ngồi bệt xuống bên hè. Một lúc sau, cậu em mới thỏ-thẻ nói :

Chị đã biết chuyện gì chưa ? Trưa hôm nay, chú Tư đưa cho em xem một tờ báo, trong thấy có đăng một cái Hỷ-tin của ai nhờ đăng mừng anh Thanh cưới vợ lấy con một ông An về hưu nhà ở ngay thành - phố ta. Vì không đăng chỗ ở, còn sợ có khi trùng tên chẳng ? Chiều hôm nay xin nghỉ học lại tận nhà anh ấy xem, thì thấy ngựa xe đầy cửa, xác pháo đầy đường, mà trong nhà thì thấy ồn-ào những tiếng nói chuyện cùng tiếng trống phách hát ả-đầu, quả-nhiên là một đám cưới. Chị tính đời chúng nó ăn ở thế có chớ không ? Bây giờ chị nghĩ ra thế nào ? Cô nghe nói, thở dài một tiếng, tiếng thở dài ấy không phải là tiếng uất-ức về thời đời nóng-lạnh, mà chính là một tiếng hả-hê về sự cởi bỏ tấm lòng ngờ sợ bấy nay. tuy sự ấy cô đã đoán trước, song vì nó xảy ra mau quá đến nỗi cô không ngờ đến, cho nên khi nghe tin óc cô cũng choáng-váng mất một hồi. Hồi lâu cô mới sáng-sốt mà bảo em rằng :

— Chị bây giờ còn biết nghĩ thế nào? thày mất đi, nhà ta sa-sút kém trước nhiều. Kể về thân-thế đã không xứng đáng với nhà người ta, kể về tài-lợi thì nhà mình bây giờ là một nhà cùng túng đến cực điểm. Việc dựng vợ gả chồng ở đời này, người ta thường cân nhắc về



hai chữ « thế lợi » thế mà « thế » như vậy, « lợi » lại như vậy, người ta bỏ, sự ấy chị biết đã lâu rồi, như anh Thanh học cao-đẳng, con nhà giàu, thế tất lại phải tìm vào những cô Thiên-Kim, dòng-dõi trâm-anh thế-phiệt. Còn như chị thì ai người ta thiết. Qui hóa gì một cô nữ học-sinh bị đuổi, con nhà nghèo rớt mồng-tơi, Suốt người đời thế cả, có một gì anh Thanh. Hơi đâu mà em giận người rung nước lã. Thôi, nín đi em ạ! Mà câu truyện ấy cũng đừng nói cho mẹ biết, mẹ đương yếu chưa khỏi hẳn đây mà...?

Cô nói xong, giắt em vào trong nhà, rồi lại ngồi mà thêu đặng-ten.

Ấy, đêm ấy tức là đêm trước hôm cô đọc báo ở bên giường mẹ....



#### IV — NGHỀ TRỒNG HOA

*Xưa kia gió thổi hoa cười,  
 Bây giờ gió thổi hoa gởi cánh bay.  
 Làm hoa biết kiếp đọa đày,  
 Thà rằng chẳng nở những ngày còn tươi,  
 Xưa kia em mới lên mười,  
 Mỗi năm xuân đến về người một xinh.  
 Bây giờ em đã trưởng thành,  
 Mỗi năm xuân đến giặt mình xốt xu.  
 Gió kia đã phụ phàng hoa,  
 Xuân nay đem lại cái già cho em.  
 Đêm mưa hoa rụng quanh thềm.  
 Nào ai thâu đến nỗi niềm cho ai.*

Trời đã chiều. Làn gió đông thổi hiu-hiu, mặt nước xanh trên hồ Gươm, sóng nổi lăn tăn như muôn nghìn hàng ngói xếp. Một lúc sau, nét vẽ thiên-nhiên đó bỗng bị nhòa-xóa, hạt mưa bay đã phơi-phới rắc xuống khắp mặt hồ. Dưới cái máy phun nước ở cạnh hồ phía gần nhà Gô-đa, bây giờ có mấy cô con gái bán hoa đương ngồi

Thấy mưa đến, các chị em đều đem gánh chạy vào hiên mấy nhà ở phố hàng Khay. Duy còn có một cô ngồi lại. Cô lấy cái nón Nhị-Thôn đội lên đầu, đôi mắt dăm-dăm nhìn các bó hoa chịu phong-trần đầy-đọa trong nửa ngày, tuy có nước sắp luôn mà bấy giờ cành cũng lá đều đã rầu rầu muốn héo. Hôm ấy trời lạnh, cả ngày mây vần đầy trời. Các ông Tây, bà Đầm ít đi chơi, mà gánh hoa của cô thành ra còn lại đến già một nửa. Cô nhìn hoa, rơm-rớm nước mắt, trên các bông hoa lúc ấy mưa đọng nhiều, đã giở thành từng giọt nước, hình như hoa cũng có biết, cũng đem giọt lệ tình mà đáp lại tấm lòng cô. Ngồi buồn, cô cất tiếng sẽ ngâm mấy câu trên đó là câu cô mới nghĩ làm đêm qua. Ngâm vừa dứt thì gió mưa bỗng kéo đến mạnh hơn trước nhiều. Cơn mưa gió ấy có lẽ là chúa xuân đã nghe rõ mấy câu oán-thán của cô mà gia hình cho cô biết phép vậy. Cô không thể ngồi được nữa, vội rồn hoa lại một bên rồi cùng các chị em đồng-nghiệp cùng quây gánh lên tàu điện. Tàu chạy, sức gió nhân-tạo hợp với sức gió thiên-nhiên, cùng trêu cho mấy chị em cô phải rét run không được. Cặp môi son đã tím ngắt, nước da trứng gà bóc đã xanh nhợt, thế mà cô cứ phải ngảnh mặt ra ngoài để hứng lấy gió, hình như sợ không dám nhìn mấy vị tiểu-thư khăn-san, áo-đoạn, ô-đầm, giầy thủy-soan ngồi gần đối mặt với cô. Người trong tàu thấy vậy, có nhiều kẻ tinh ý, đều đoán rằng cô cùng những tiểu-thư nọ tất có ít nhiều quan-hệ, phi bà-con tất bè-bạn, mà bây giờ kẻ sang người hèn, kẻ giàu người khó, cho nên không tiện nhìn nhau. Than ôi ! « Thương cho đời chẳng biết người. Thấy em chân lấm bỏ ngoài mắt xanh » ! Kể về nhan-sắc thì các Tiểu-thư kia nào thắm bằng cô. Thế mà kể về tư cách thì lòng hiếu-thảo, dạ kiên-cương, các tiểu-thư kia lại kém cô không thể lấy ki-lô-mét mà đo được. Thế mà chỉ vì cái môi cô không tô son, cái mặt cô không đánh phấn, cái mái tóc cô không dầu-thơm sáp-bóng, cái bám vào người cô không có lượt là, vàng bạc, thành thử ra mọi người ai cũng nhìn vào những vị « giá đáng nghìn vàng », coi như

một cái hoa ở trong tàu mà lấy làm hân-hạnh được đứng bên ngồi cạnh, còn có thì hình như không có một ai trông thấy. Cả đến người bán vé đối với kẻ sang cũng ra chiều lễ-phép, mà đối với cô thì điệu tay bộ nói đều tỏ ra cực-súc sỗ-sàng. Tuy nhiên, những điều đó cô không hề lấy làm quan-tâm, mà cũng không nhận biết mà quan-tâm, vì rằng lòng cô bây giờ đương vẫn-vơ có một trăm một nghìn mỗi nghĩ vẫn-vương !... Cô không trông thấy có những người ngồi chung quanh, cũng như những người chung quanh không trông thấy có cô vậy. Ấy, cô hàng-hoa nói trong chuyện đó, tức là cô Thu-Nguyệt, vai chính trong chuyện này? Cô Thu-Nguyệt sao lại thành ra cô hàng-hoa? Kể ra cũng có nhiều nguyên-nhân lắm. Nguyên làng cô ở, tức là làng Yên-Phụ ở bên bờ hồ Lãng-bạc, người làng vốn có nghề trồng hoa. Người trong thành-phố Hanoi, nào Tây, nào Khách, nào Nhật, nào ta, mỗi một năm dùng đến hoa không phải là không nhiều. Hoặc trồng vào chậu, hoặc cắm vào bình, hoặc bày biện khi lễ bái, hoặc kết từng vòng, bó từng túm trong những dịp hiếu, hỉ, đều là do các làng chung quanh cung-cấp cả. Mỗi lợi ấy, một năm lọt vào tay người mình không phải là ít. Chính ngay người làng cô, có nhiều nhà bày, tám miệng ăn rưng ngồi rồi, quanh năm chỉ trông vào có vườn hoa; lại có nhiều nhà thềm cao cửa rộng, thù' a thóc dư tiền cũng chỉ nhờ về sức phù-hộ của thần trăm hoa. Cô bấy giờ ở nhà với mẹ, tự nghĩ mẹ con không thể hút gió mà sống được, liền cũng bắt trước người làng lấy nghề trồng hoa làm kế sinh-nhai. Hơn sào vườn, cô đem trồng hoa tất cả. Nào tiền ăn học của em, nào lễ thần-hôn với mẹ, cô đều trông cả vào vườn hoa ấy. Vì trong lòng có cái hi-vọng như thế, cho nên du lấy một tấm thân xưa nay vẫn quen ăn trắng mặc trơn, ra hải vào hàn, chân không rấn xuống bùn, tay không dính đến việc, mà bây giờ cuộc gió bura sương, bới đất nhật cổ, khi dậy sớm bắt sâu, lúc chiều hôm tưới nước, mà cũng không thấy có chi là khó chịu đến mình. Chẳng những không khó chịu, cô còn lấy cái nghề ấy là một nghề có thú-vị cho cô. Thường thường

suốt ngày làm-lụng với vú-già ở ngoài vườn, quên cả trời mưa trời nắng. Bà mẹ thấy cô chịu thương chịu khó như thế, trong lòng cũng được yên-ủi, song yên-ủi bao nhiêu thì lại sốt thăm bấy nhiêu. Những hoa trồng được, cô thường bán cất, hay bán cho những người đến nhà mua. Tuy nhiên, những hôm rỗi không có việc gì thì cô lại tự cất bó ít nhiều để đem đi chợ bán và nhân thể một công đi sắm-sửa các thức cần dùng ở chợ. Thường thì cô vẫn bán ở chợ Đồng-Xuân, mãi hôm ấy, cô nghe người ta nói đem xuống Tràng-tiền thường bán được đắt hơn, vì có nhiều tây, đầm qua lại, vì thế mà cô mới gánh hàng xuống tận nơi « dãy hàng hoa » Tràng-tiền. Ai ngờ lại gặp phải hôm trời không tốt, thành ra chẳng những hàng bán không hết, mà còn phải một trận mưa gió buốt vào thấu xương. Cô là người đa cảm, gặp một việc bất-như ý ấy, trong lòng không sao không sao khỏi sinh ra vô số là những cảm-tưởng hoang-đường. Khi ấy ngồi trên tàu, người cứ ngơ-ngác như kẻ mất hồn. Mãi khi xe đến đầu phố Đỗ-Hữu-Vỹ, là chỗ có lối rẽ về làng cô, mà cô vẫn ngồi yên. Mấy người chị em cùng đi, phải vỗ vào vai dục cô, bấy giờ cô mới bàng-hoàng quảy gánh hoa bước xuống. Về đến nhà, trời đã nhá-nhem tối. Bà mẹ đương mong, thấy cô về vù'a nắng, vù'a dục thay áo rồi ra cùng ăn cơm ...



## V - SỨC QUYẾN DỔ Ở

### ĐẦU ĐƯỜNG BỌA-LẠC

*« Long ly đại-hải tao hà-hỷ,*

*« Hồ lạc bình-nguyên bị khuyển khi.*

*« Thê-gian lâm truyện cũng kỳ,*

*« Thân con thôi có ra gì mai sau. »*

Bấy giờ vào năm giờ. Cô Thu-nguyệt rậy sớm, cất hoa, bó hoa cho vú-già đem đi chợ rồi một mình cô kiếm nước mà tưới hoa. Tưới đến nửa chùng, cô bỗng đặt cái bình tưới

xuống, rồi ngồi tựa vào gốc cây xoan mà khóc. Cô khóc một cách cay chua mà thấm-thiết. Ông Laménais có nói : « Cái giọt lệ cay đắng nhất là cái giọt lệ rơi ra mà không thấm vào tim gan ai cả ». Nếu quả vậy, thì cái giọt-lệ của cô lúc ấy có lẽ không có gì là cay đắng hơn nữa : Cô buồn có ai người hay, mà cô khóc có ai người trông thấy ; trận gió hiu-hiu, bông hoa hờn-hở, chẳng những không cho cô được đôi phần yên-ủi, mà lại hình như càng thấy cô ê-chề đau-dớn, chúng càng muốn bầy trò khây trêu?....

Cô tuy thân-phận nhi-nữ song vẫn sẵn can-trường trượng-phu. Từ' sau trận khóc cha, tuy hàng ngày ở vào trong cảnh bần-hàn ưu-hoạn, song cô không từng đem nước mắt mà nhìn ông thần Vận-mạnh bao giờ.

Cô tự cho là càng ở vào bước khó-khăn, càng là dịp tốt để cho cô phấn-đấu, càng là sự may cho cô biểu-hiệu được cái nhân-cách khác hẳn bọn tầm-thường. Bao nhiêu lao-khổ, bao nhiêu lo-buồn, bao nhiêu mưa-vùi gió-rập đổ xô lại mà làm tội tấm-thân liễu-yếu đào-thơ chỉ nhờ có chút tinh thần tự-cao đó mà cô còn sống được. Ai ngờ đối với bàn tay cay độc của Vận-mạnh thì cô không đến nỗi khóc, thế mà đối với những trò éo-le rắc-rối về thế-thái nhân-tình thì cô không sao khỏi khóc. Cái tiếng khóc của kẻ không từng hay khóc, lại chứa-chan biết bao nhiêu nông-nôi bất-bình. Tuy nhiên, nếu không phải là một mối cảm thực sâu thì hồ dễ đã làm cho cô đến phải đem lệ tưới hoa như thế. Nguyên ở cạnh nhà cô có hai nhà hàng xóm. Một nhà có con gái lấy một người nhà buôn khách, còn một nhà thì có vợ làm chủ nhà hát ở dưới Khâm Thiên. Hai nhà ấy là hai nhà phong-lưu bậc nhì bậc nhất trong làng, nhà trên trông về cái số may-mắn của con, còn nhà thứ nhì thì nhờ về cái nghề-nghiệp làm ăn của vợ. Mỗi khi « thím-khách » và « cô-chủ » ở Hanoi về, thường sang chơi nhà cô. Bà mẹ tuy vốn giàu cái quan-niệm giai-cấp, song bề ngoài, không lẽ cự không cho người ta đi lại.

Chẳng những thế, hai nhà ấy đối với nhà cô lại rất có ân-ý, khi quà-bánh biếu-xén, khi tiền-nong dặt-mượn, chẳng bao lâu mà đã ra vẻ thân-tình. Ở cảnh nghèo-hèn mà giữ được cái bản-chất cao-thượng là một sự khó-khăn. Vì những cái ân-nhỏ, bà mẹ cô đối với « cô-chủ » cùng « thím-khách » kia, sự tử-tế trước là giả mà khi ấy đã thành ra sự thật. Thiên-hạ duy kẻ thân với mình là kẻ làm hại mình dễ nhất và giữ nhất. Cô thấy mẹ hạ mình chơi với những người như thế, vẫn lấy làm sợ, thường đem lời can gián. Bà mẹ vì cơ chĩa ơn người, tuy biết lời con là phải, song tính đàn-bà nhu-nhược, vô-cớ không sao tuyệt được. Quả nhiên trong một tuần-lễ kia, mà cô gặp phải hai sự khó chịu. Thím-khách kia dám khoe-khoang cái phú-quý của nhà mình mà ngổ lời hỏi cô làm lễ cho người chồng thím. Còn cô-chủ nọ thì ra ý bán-khoan ái-ngại cho tình cảnh nhà cô cùng túng, mà khuyên bà nên cho cô ra theo nghề đi hát ả-đào ! Thím-khách nói : « . . . . Ở đời ai tử-tế với mình là quí. Nhà tôi tuy người khách, song ăn ở với tôi thật là hết sức tử-tế. Chỗ chị em nhà cả, nếu bà bằng lòng thì chẳng những một đời cô em ăn không hết lãi buôn, lãi bán, mà nhà ta đây, bà và cậu em cũng có chỗ tựa nương . . . . » Cô-chủ nói : « . . . . Cái sang cái hèn cũng ở như người. Miễn mình ở bùn mà chẳng lấy đen mùi bùn thì thôi ! Người mà hay thi làm ả-đào chưa chắc đã mất phẩm-giá người. Người mà hư thì dù tường cao, cổng kín, cấm-cung ở trong nhà, chưa chắc đã giữ được tấm thân trong sạch. Thế mà ả-đào cũng không phải là không lấy được chồng tử-tế. Có khi còn may duyên tốt số bằng mấy « những con nhà Lương-gia ». Bà không nghe người ta nói truyện vừa rồi có một người chủ-hiệu kia cười một người ả-đào mất ngọt vạn bạc đấy à ? Con nhà quan, con nhà giàu, đã dễ mấy nhà gả được nhiều tiền như thế . . . ».

Bà mẹ tuy không nghe lời, nhưng chỉ một sự họ dám đem những chuyện ấy mà tính đến số-phận cô, cô đã cho

làm một sự xỉ-nhục không sao rửa sạch. Cô cho là họ khinh cô, họ khinh mẹ cô, họ khinh cả đến tổ-tiên cô nữa. Vì vậy mà đêm hôm trước cô nghĩ vẫn nghĩ vợ, thâm tim cả hai quầng mắt, mà đến bảy giờ cô lại đem nước mắt khóc cùng gió đông. Cô khóc một lúc thì nước mắt đã hết, trong cổ chỉ còn có tiếng nức-nở, đầu thấy rức, mắt thấy mờ. Bỗng rung có một mối nghĩ đến nó làm cho an-ủy lòng cô. Cô nhớ đến cách sinh-hoạt của mấy cô cùng làng : cô hàng trứng thường ngồi ở đầu chợ Đông-Xuân cùng cô hàng xén ở đầu phố hàng Bồ. Hai cô ấy, buôn-bán chẳng lấy gì làm đảm-đang, mà ăn tiêu thấy xa-phi, hoa-hột thấy sắm nhiều, lại thêm cờ bạc có tối thua hàng mấy chục. Tiền ở đâu mà cho hai cô được như thế? Có kẻ nói đó là lờ-lãi của một nghề buôn không vốn: nghề buôn lậu-thuế và nguy-hiểm nhưng thực nhàn... Cô nghĩ đến đấy, cô lại nghĩ đến bước đầu đọa-lạc của những kẻ ấy tất nhiên là cũng bởi có kẻ khuyên dỗ rủ-rê. Những việc đê-hèn như thế mà có kẻ dám mở miệng khuyên dỗ rủ-rê đến, tất là chúng đã trông rõ thấy cái bóng vía con ma nghèo nó ám-ảnh người ta. Vậy thì cô nghèo mà kẻ bày mưu, lập kế, mới tinh đến sự lấy lẽ, mới tinh đến sự hát ả-dã, tưởng chúng còn là trong-đãi cô lắm. Giá-trị con người, thiên-hạ vẫn thường lấy sự giàu nghèo mà cân nhắc. Thói đời như thế không nên trách. Có trách nữa thì chỉ nên trách mình sao lại nghèo mà thôi. Cô suy-tính như thế thì vội lau ráo nước mắt, đưa mắt xa trông ra mặt nước ở trên hồ Tây, bảy giờ đương theo ngọn gió mà xô đẩy nhau như hàng mấy nghìn con ngựa trắng. Vừa nhìn, vua nhách mép cười nhạt, lầm nhảm nói: mình không thể bán hồn mà nuôi sắc như ai được. Nghèo hèn thì chịu vậy thôi!...

Nói xong, lại đứng dậy mà xách bình tưới hoa, cho đến lúc mặt trời đã non chưa mới xếp bình lại, rồi lui-thủi vào bếp sắp-sửa thôi nấu ăn, vì vú-già đi chợ vắng.



## VI - MỘT CÁI Ý-TƯỢNG

Hôm ấy đã hai mươi sáu tết. Ngánh đi ngánh lại, lại sắp đến cái cảnh nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh, câu đối đỏ ngày nào. Năm mới mới ra mà người một cũ đi. Cái cảnh gần tết của nhà nghèo, các thi-sĩ nước nhà đã có nhiều thơ hay mô-lả được đủ mọi vẻ rồi, kẻ cầm bút hầu các anh em chị em đây bắt-tắt phải dài dòng cho tốn giấy. Vì tết đến nơi, cô Thu Nguyệt tiếc mỗi hàng lại gánh bó hoa xuống « dãy bán hoa » Tràng-tiền. Lại cũng vì tết đến nơi, mẹ dặn về sớm nên mới bốn giờ chiều gánh hoa còn non nữa, cô đã quây gánh ra về. Cô đi bộ qua mấy phố hàng đào, hàng ngang. Khách đi phố hôm ấy cơ hồ đến không còn chỗ mà chen chân. Cô quây gánh chạy qua, đã khờ về người đông, lại khờ về mắt các công tử chẳng khác gì mắt quạ thấy gà con, vì rằng cái nhan-sắc của cô đâu sương nắng, nâu xồng cũng không sao che lấp được hết. Ngay lúc ấy thì cô sực nhớ đến lời một người hàng xóm, vội vàng hạ gánh xuống vào mấy cửa hàng hỏi mua mấy cành hoa giả là thứ buổi sáng ngày họ dặn mua. Ai ngờ vào đến năm, sáu hàng mới mua xong mấy cành vì các hàng có hỏi trước, hàng nào cũng kêu là làm không đủ bán. Cô bước chân ra, cái tay vịn đòn gánh phía trước cầm mấy cành hoa hồng bằng vải nhuộm, chạy vội cho kịp lên tàu điện ở cửa chợ Đồng-xuân. Tàu điện chạy một lúc đã đến chỗ cô cần xuống thì trông ra vầng mặt trời ở bên kia hồ Trúc-bạch chỉ là một khối lửa đỏ ở trong làn sương hôm mờ mịt, chứ không còn ném được cái ánh-sáng vàng ấm áp xuống cõi hồng-trần. Một mình cô lủi-thủi ra về. Gió chiều thổi xóc vào hai bên tà-áo năm-thân, người thấy lạnh gợn cả gai-óc. Cô vù'a đi vù'a ngắm nghía bó hoa trên tay và đám hoa dưới rổ, trong lòng bỗng sinh ra một mối cảm sâu sắc mà chua cay. Cô tự nghĩ: Bó hoa trên tay ta đây có phải là một thứ hoa mà chẳng phải ra hoa đó không? Nào hương, nào sắc, chẳng qua mượn sức



tay người, vài manh lụa rách, mấy thức thuốc mùi, đã tô điểm cho nó được cái màu-mỡ hồng tò lục chuốt. Thử đem nó mà so với những bó hoa tay ta cấp bó sớm ngày kia, trăm phần chưa dễ đã ăn được một. Thế mà con tạo vô-tình, người đời không mắt, giống giả-dối kia thì trái bao nắng hạ mưa thu vẫn được tươi cành xanh lá, mà loài thiên-hương nọ thì khổ nổi sương trêu gió gheo, có được bao mà lục ám, hồng phai ; giống giả-dối kia thì kẻ yêu người quý, đất hàng nào kém mớ tôm tươi, còn loài thiên-hương nọ thì gánh đi rồi lại quảy về, mặt dạn mày dày, nào khác chi phường nhà thổ-ế ! . . . Chao ôi ! Biết giá ngọc lạnh, bạn lừa Biện-hòa vẫn khó ! thích tranh rồng vẽ, họ nhà Bạch-thắng sao đông ! Hoa kia cũng kiếp má hồng ! người này cũng mối đau lòng như hoa ! trần ai ai biết ai mà ! thì cho cát lấp bùn nhòa cho cam ! . . . Nghĩ đến đây cô lại tự thương đến tấm thân vất-vả sớm hôm, càng lo đến nỗi nhà thì gan ruột lại như dầu sôi, lửa đốt. Kể từ khi mẹ con về ở quê-nhà, có chút vốn riêng đã phải tay lũ-cướp bắt-nhân vợ-vét. Lần hồi ngày tháng, nào phụng-dưỡng mẹ già, nào bù-chì em dại, cô chỉ trông vào có mấy sào hoa. Nào ngờ trời chẳng cho làm, cấy lúa lúa rõ ra năn, vườn hoa của cô năm ấy trước thì vì nắng quá mà héo hon, sau thì vì mấy trận bão mà mười phần tàn-phá không còn được một. Công-nợ nhiều, tiếng réo-róc bên tai không phải là thứ tiếng của kẻ giàu tính tự tôn quen chịu. Cô bất-đắc-dĩ, phải bàn với mẹ hãy bán cái nhà đi để trả nợ. Vì thế, bấy gian nhà gỗ bấy giờ đã thành ra một túp lều-tranh. Vú-già bấy giờ cũng cho về. Công việc trong nhà cô đành phải một mình săn-sóc. Khi đó tết-nhất đã đến sau lưng mà nhà cô không thấy sắm-sanh chi hết. Không phải là không có tiền, tiền bán nhà cũng còn lại hơn năm chục, song cô định để dành làm số tiền ăn-học cho em về năm sau. Cái tình cảnh nhà cô lúc ấy, thật là khốn-quần trăm chiều. Không nghĩ đến thì thôi, nghĩ đến, mỗi sâu lại không biết dài đến bao nhiêu nghìn trượng,

Cô nghĩ chán, cắt đứt đi không nghĩ nữa. Cặp mắt lại thơ-thần trông đến đám hoa ở dưới đồ và cành hoa ở trên tay.. Bỗng rung trong trí cô như có người xui-bảo, cô chợt tỉnh đến sự đem nghề cắt hoa mà thay cho việc trồng hoa : Trồng hoa mất mùa chứ cắt hoa không mất mùa. Trồng hoa khó-nhọc không nở để mẹ làm, chứ cắt hoa ngồi nhà, mẹ có thể giúp ta được. Trồng hoa bán ế, ế là bỏ, chứ cắt hoa bán ế, ế vẫn không đi đâu mất vốn, vả chăng cứ mắt ta coi thì nào có ế đâu. Sau hết, trồng hoa xấu tốt phải nhờ trời, chứ cắt hoa xấu tốt là trông vào cái hoa-tay của người, thế mà người thi phạm việc hễ muốn làm là làm nên, ta muốn khéo lo gì không khéo. Nếu quả-nhiên khéo ra thì tất-nhiên bán được giá cao mà làm được bao nhiêu cũng hết. Buổi đời chuộng giả này, của giả chính là một món hợp-thời nên bán. « Vì nghèo, âu phải liệu chiều đời » .. Đời muốn giả, ta giả cho đời coi, miễn tấm lòng ta không giả, không làm mất cái hồn trong sạch, cái diện-mục bản-lai là đủ. Xưa nay biết bao nhiêu những bậc hào-kiệt anh-hung, lúc cùng đến cũng phải tòng-quyền mà dùng mưu giả. Sái-Ngạc đã từng giả mê gái. Tôn-Tấn đã từng giả đại giả điên. Dự-Nhượng giả hỏi để báo thù, Chu-Đu giả say để lừa giặc. Miễn cái giả không đến nỗi đê-tiện đến như phường kê-minh, cầu-đạo thì thôi. Làm hoa giả cũng là một lối mỹ-thuật ở đời này, sao có thể cho là đê-tiện được... Nghĩ đến đây thì chân đã đưa cô về đến cửa. Cậu em nghĩ học đã về nhà đương đứng vắn-vơ ngóng chị. Cô vội quăng gánh xuống, ôm em vào lòng mà hôn vào đôi má đứng sưng lạnh-giá. Cậu em sẵn đón, hỏi tranh, hỏi pháo và hỏi các thức nhà sắm tết. Câu hỏi của cậu như một làn gió lạnh thổi qua, làm cho tim cô đau buốt. Cô nhìn em không đáp, muốn gượng cười song nước mắt đã vòng quanh.....

## VII — BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

Thăm-thoát mấy hôm đã đến tết, cái tết ở nhà giàu sang vui-vẻ bao nhiêu thì cái tết ở nhà nghèo-hèn khổ-sở bấy nhiêu. Chạy được cái tết đã còm cả xương, những người nhớn ở trong nhà nghèo, không bao giờ lấy tết làm vui sướng. Thế mà như nhà cô, chị em cô tuy đứng vào địa-vị trẻ-con, song cũng không còn chi là cái lạc-thú của cuộc đời trẻ-con nữa. Nhớ lại những tết năm nào, cửa rộng nhà cao, mâm đầy cỗ sẵn, mà bây giờ thì lỏng-chỏng mấy miếng thịt đông, thù-lù vài đĩa cơm nếp dù đến như cậu em cô là người ít cảm, cũng không sao khỏi mắt nhìn ruột đứt, đau-đớn cho cảnh đời tang-thương. Mâm cỗ cúng tổ-tiên, tuy bày thêm hoa vào, mà sắc nước hương trời vẫn không che lấp nổi cái vẻ sơ-sài đạm-bạc. Mấy nén hương đen một cây nến đỏ, mẹ con cúi đầu làm lễ rồi đem xuống cùng nhau ăn uống, song mỗi thương-tâm động, còn lòng nào mà nuốt được trôi... Cái khổ-sở, cái tai-va, thường khi hay theo đồn theo đáp đề trêu người. Ngay tối hôm mồng-một tết, bà mẹ chẳng rõ cảm nhiễm thế nào, lại lên cơn sốt thật nặng. Tết nhất ở nhà quê, tìm đâu ra thuốc và thầy thuốc. Vả lại đồng tiền đã cạn, cái khó nó cũng giúp sức cho các hung-tinh, sát-riệu được dễ bề ra oai. Mãi chiều hôm mồng ba cô mới đi mua cho mẹ được mấy viên ký-ninh, song bệnh đã nặng, uống vào không thấy công hiệu gì cả. Cái nguồn sinh-kế trong nhà đã kiệt, vay mượn giắt tam đã hết cửa. Cô nuốt nước mắt thừa với mẹ, xin đem vườn đất « cổ-đứng » cho một nhà hàng xóm để lấy tiền chi-tiên. Sự bắt chẹt nhau trong khi hoan-nạn là thói thường của người Việt-Nam, thế mà khi ấy người hàng xóm lại cầm cho cô một giá thật cao, song trong văn-tự phải viết rằng nếu ba năm không chuộc, thì « y-như đoan-mại ! ». Gâm lý họ, cốt lấy cho được mảnh đất ấy, nào có

chi là lòng « tuất-nạn tiêu-bần ». Cái giang-sơn tổ-nghiệp của nhà cô chỉ còn có mảnh-đất đó thôi. Cầm bút viết cố cho người ta, cậu em cô lúc viết cùng bà mẹ cô khi điếm-chỉ, đều biết vậy mà đều phải cắn răng mà chịu. Có tiền rồi cô mời thầy chạy thuốc cho mẹ. Tuy nhiên, bệnh mẹ vẫn không khỏi mà lòng cô thì đã nát hơn tương Bần. Năm sớm, cậu em còn chưa đi học thì suốt ngày ngồi hầu mẹ để cho cô chạy ngược chạy xuôi, song xuôi ngược mà có ích gì cho số-phận. Tối hôm mồng bảy tết, trong lúc tiếng pháo mọi nhà báo hiệu hạ cây-nêu và tiễn ông vải, thì nhà cô bỗng thấy vang tiếng khóc. Sau khi uống một thang thuốc của một ông lang nào, chứng thương-hàn của bà mẹ đã biến tướng ra lưỡi đen và cấm-khẩu. Ngộ-thuốc, cô cũng biết mẹ ngộ thuốc song mời các thầy lang khác thì ai cũng bó tay xin chịu. Chị em cô, đành chỉ ngồi đứng quanh giường mà xùi-xụt, chờ khi bà mẹ tắt nghỉ thì lên tiếng khóc to. Giá phỏng đó là việc của một nhà giàu có hay một nhà hào-trưởng thì tiếng khóc đó đã đủ hiện triệu người làng xóm đến đầy nhà. Thế nhưng ở nhà cô thì không cảm-động đến một ai hết thấy. Cô khóc một lúc, đành phải gạt sầu mà đi tìm mấy người họ-đương xa đến để nhờ những việc sửa sửa vái giầy. Sáng hôm sau, chị em cô đã cùng nhau áo xô, quần sồi mà đưa mẹ ra đồng. Tính ra cái tiền bán vườn đất, sau khi tiêu vì mẹ chỉ còn được mười tám đồng.

Mười tám đồng mà nào tiền ăn, nào tiền ăn học cho em !

Cô càng nghĩ càng thêm cay đắng lo phiền. Bỗng rung, trong muôn trùng hắc-ám thấy nẩy ra một tia sáng lờ-mờ bất định.

Tuy-nhiên, dù sao thì nó cũng là một tia sáng.....

## VIII - CÁI SUNG - SƯƠNG

### CỦA CUỘC BÒI TỰ - LẬP

Năm ấy cô Thu-Nguyệt đã hai mươi bốn tuổi Bà Phán đã mất từ một năm trước, nhà chỉ còn có cô cùng cậu em. Cậu em học đã tốt-nghiệp ở trung-học ra, vì không muốn đem cơm áo làm lụy chị nên đã đi làm thuê với một cửa hàng ngoại-quốc ở Hải-phòng, tấm thân nam-tử đã thoát khỏi cái đời ỷ-lại. Trước sân nhà cô, vườn hoa vẫn như cũ, chỉ khác một điều trước kia thì hoa do tay cô trồng, do tay cô hái, mà bây giờ thì là của người hàng xóm thuê trồng, ngay từ năm cô bắt đầu làm nghề nhuộm hoa, cắt hoa. Nghề nhuộm hoa, cắt hoa, cô học chẳng bao lâu mà tự nảy ra một cái thiên-tài. Hoa giả của cô làm, không kém gì hoa ở các cửa hàng Tây mà giá thì chỉ bằng một phần ba hay là một phần bốn. Vì thế, một tay cô làm không đủ bán, lại thuê thêm mấy cô con gái nhỏ ở hàng xóm, mà dạy cho làm. Trước còn gửi bán ở các cửa hàng nhỏ, sau bán buôn cho cả các cửa hàng Tây. Trong một năm đầu số lãi đã trả giúp cô được hết các món nợ vặt và chuộc lại được cái vườn đất cũ. Năm thứ hai, nhà cô đã ra vẻ dư-dật. Ngoài sự làm hoa ra, cô còn đem tiền mà cầm họ, mà cho vay để sinh lợi thêm ra nữa. Vì vậy trong ba, bốn năm, nhờ được trời xanh tựa hay là nhờ ở cái gan phấn-đấu với hoàn-cảnh của cô không rõ, vốn liếng cô khi đó đã có đến hơn nghìn. Cậu em lại đi làm thuê, đủ nuôi được miệng, không phải hàng ngày hàng tháng, ngưỡng-cấp vào cô. Ông thần-tiền đối với cô hình như có ý gheo trêu, trước kia cần tiền thì chẳng có, bây giờ có tiền thì hình như chẳng cần có nữa. Nghề hoa giả bây giờ đã có nhiều người cạnh-tranh, càng cạnh-tranh thì hàng càng tốt mà giá càng rẻ. Thành thử ra công-trình nhiều mà lời-lãi ít. Cô xem nghề làm ăn ấy đã không lợi, liền mua những sách vở dạy về nghề chần-tằm để nghiên-

cứu trong ít lâu. Nghiên-cứu xong, cô liền bỏ tiền ra làm một cái nhà chăn-tằm theo phép vệ-sinh. Từ' đấy, cô lại săn-sóc về nghề chăn-tằm. Lấy cái tài cô, cái chí cô, cái tinh-thần nhẫn-nại của cô, làm nghề gì mà không có thành-công kết-quả. Cái nhà tằm của cô, nuôi tốt có tiếng. Nhờ sự phát-đạt, cô mở-mang ra khá rộng, mỗi lứa nuôi có đến trăm nong, những chị em trong làng, con nhà nghèo đều thích đến làm với cô, vì công cô trả đã cao mà cách tiếp-đãi lại rất là tử-tế. Cô lại gửi sang bên Tây, mua mấy bộ kính hiển-vi để dạy cho mọi người cách trюн trứng tằm nữa. Cái nhà tằm của cô, thực hoàn-toàn đáng làm khuôn-mẫu cho các nhà-tằm khác. Mà cái tinh thần tự-lập của cô, ai biết đến cũng phải ngậm-ngùi khen-lao ...



## IX - TIẾNG KHÓC CANH TÀN

*Mưa rụng hoa !*

*Gió rụng hoa !*

*Đầy sân hoa rụng bóng trắng tà !*

*Vì hoa lệ rỏ sa !*

*Sờ ru mà !*

*Phận ru mà !*

*Trong vòng hắc ám nhận đường ra,*

*Nên kịp lúc chưa già.*

(Theo điệu Trường-tương-lư)

Mưa hôm vừa tạnh, mấy đóa hải-đường mới nở hình như đương đầm-lệ mà khóc các chị em đã bị rời cánh rã quanh rềm. Bóng trắng sông soi xuống vườn hồng, trăm thức hoa đều ra ý kém tươi, khác nào lấy cái vẻ ủ-dột mà đem cái oai dập-vùi tàn-ác của gi-gió ban ngày để ní-non cùng chị nguyệt. Canh vắng người im, trời thu như chết, nào ai là kẻ « vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa ? » Cô Thu-Nguyệt lúc ấy chưa ngủ, một mình đương cầm-cui ngồi ở dưới đèn Trời sinh cô vốn cho cô một cái cảm-

tình phong-phú và nông-nàn. Dù ở đời đã lắm, trải đời đã nhiều, tấm thân hằng ngày phải đem ra mà phân-đấu với cái thế-giới vật-chất ở quanh mình, song tấm cảm-tình đó vẫn không vì thế mà hao-mòn hay khô-cạn. Những cảnh thiên-nhiên, thường có khi kêu-gọi cho ta một mối cảm hoài vô-hạn. Đối với cảnh-sắc trong đêm ấy, sợi lòng cô dù muốn nén không xong. Cô biết rằng nếu để mặc nó thì nó vẫn-vương bay vút đi chưa biết đến đâu là bến là bờ liền đứng dậy rút một quyển sách *Tính thật rắn* là một quyển sách luân-lý của Fénelon mà đọc. Thế nhưng mắt nhìn vào sách mà thần-hồn lại như bay lạc đến một cái cảnh-giới nào ngoài vũ-trụ. Cô không thể chịu được cái mùi tịch-mịch, liền bỏ sách xuống mà đứng lên cầm lấy mảnh gương soi. Nhìn vào gương, thấy dong-nhan cô tuy buồn-rầu ủ-rũ song vẫn không sao xóa nhòa được cái vẻ sắc nước hương trời. Tâm-tư cô lúc ấy lại càng thấy như sóng trào lửa đốt. Bỗng chốc cô mừng, cái mừng khó mà cất được nghĩa; bỗng chốc cô giận, cái giận mà một người như cô, mỗi khi bốc nóng, lại chỉ tự thiêu cháy tâm-can một cách ngấm-ngấm; bỗng chốc cô vui, cái vui rõ-dại mà tâm-thường; bỗng chốc cô buồn, cái buồn nó không bền-không bờ mà không mối nĩa. Chợt như người tỉnh ra, cô một mình tự-hối và tự-thẹn. Thẹn lên, cô ném cái gương xuống đất mà dẫm cho vụn ra từng mảnh, rồi làm-nhằm tự trách: Thu-Nguyệt! Thu-Nguyệt! Cái giá-trị mày lại ở chỗ nhan-sắc, cái tri-nguyện mày lại cũng chỉ tâm-thường nông nổi như tri-nguyện mọi người nhi-nữ khác hay sao? Cái mộng ấy, cái vòng hắc-ám ấy, ta tưởng mày tỉnh đã lâu rồi, thoát đã lâu rồi, sao đến lúc này mà mày còn chưa trừ' được cái căn-bệnh lắm sâu giầu cảm. Mày phải biết lắm sâu giầu cảm chỉ là cái tính cách riêng của một số khuê-các đời xưa, để cho bọn văn nhân lấy tài-liệu làm thơ, làm tiểu-thuyết, chứ không phải là cái tính cách nên có của mày, không phải là cái tính cách nên có của hạng con gái sống ở thế kỷ thứ hai mươi ngày nay. Tỉnh ra thôi!

Tỉnh ra thôi ! Mày đã có một cái mục-đích mày theo ! Mày đã có một cái ý-tưởng mày thờ ! mà cái mục-đích ấy, cái ý-tưởng ấy, đem hết tâm-lực mày, đem hết nhất-sinh mày, theo đuổi chưa chắc đã đến nơi, còn thì giờ đâu, còn ý-nghĩ đâu mà ôm lấy những tư-tưởng vẩn-vơ vơ-vẩn. Cô vừa nghĩ vừa lững thững bước chân ra cửa, thần thơ đi dạo trong vườn « Chỉ sợ đêm khuya hoa ngủ mất, nên soi đuốc-sáng ngắm hồng-trang ». Cô dù không soi đuốc sáng mà xem hoa, song trong đêm sương lạnh, dưới bóng trăng mờ, tấm lòng cô đối với hoa, hoa có biết chắc cũng phải đem lòng cảm-tạ. Cô vừa đi, vừa ngắm xuống các cánh hoa rơi bời trên mặt đất, bất kỳ lại động đến mối thương-tâm. Không phải cô thương tâm cho cô, mà là cô thương-tâm cho hoa ; lại không phải cô thương tâm cho hoa, mà là cô thương-tâm cho những người số-phận như hoa, nghĩa là những người không sao chống lại được với những mưa đờn gió kếp ở nhân-gian, mà phải lia cái cảnh hạnh-phúc để rơi mình vào chỗ bụi như bùn đục ... Chao ôi ! Khấp đất chông gai, đầy trời hắc-ám, cái chân-giá-trị của con người, đời ai chuộng đến. Mà vì sự không ai chuộng đến ấy mà biết bao nhiêu kẻ đã coi thường coi khinh, dưới cái ách kinh-tế đè nén, trước con ma vật-dục cám-dỗ, tự bỏ mất cái bản-sắc của mình. Cô tuy không phải là kẻ như thế, song trông chung quang mình, chị em cô biết bao nhiêu là kẻ như thế ! Đối với những kẻ ấy, cô vốn đem lòng đau đớn, mà lúc ấy cảnh sinh tình, tình sinh cảnh, cô không sao khỏi trông hoa lại xót đến người. Một mình lặng ngắm đám hoa rơi, trong óc chan chứa vô hạn là đường kia nãi nọ. Bất-thình-linh bên tai cô văng-vẳng nghe có tiếng người khóc. Cô bàng hoàng rợn cả gai ốc, nghe kỹ ra thì tiếng khóc ở nhà lán giếng phía đông. Lạ thay! Trong lúc canh tàn đêm lạnh, mọi người đều giấc điệp mơ màng, hồn mai phảng phất, tim sinh-hoạt ở trong giấc mộng, sao lại còn có kẻ có thù'a nước mắt mà khóc-lóc một mình ? Tiếng khóc mỗi lúc



một to, mà tấm lòng hồ-ngibi của cô cũng mỗi lúc một thêm bối rối. Cô chợt nghĩ ra, nhà ấy chính là nhà người vợ-khách hằng đi lại năm trước. Mới rồi nghe nói người chồng đã bị trục về Tàu, không để lại cho vợ chút chi cả, có lẽ vì nông-nỗi ấy mà cô-ả canh khuya không ngủ, lại có lẽ vì duyên-cớ ấy mà đem hàng lệ nóng để tưới tấm da phiến đó chẳng? Tấm-lòng hiếu-kỳ chợt động, cô liền rón rén bước ra bên hàng rào. Quả-nhiên cách rào, trong khuôn cửa sổ, dưới ngọn đèn xanh-ngắt, hai người thiếu-phụ đương ngồi đối diện nhau mà khóc than kể lể. Hai người ấy, một người chính là người cô vừa đoán, còn một người thì lại chính là cô-chủ ngày trước đã từng rủ cô đi hát ả-đào. Cô trông thấy cô-chủ đó, lại chợt nhớ đến câu truyện hôn-nhân của cô ta : Hai năm về trước, nghe nói đã lấy kẻ một ông Phán nào, nay sao lại về đây mà khóc, chắc gia-đình lại có chuyện chi rắc-rối. Cái mối thương-tâm của cô ban nãy, gặp cái cảnh ấy lại càng như khêu như đục, tự-nhiên cũng phải cất tiếng thở dài mà sa đôi hàng lệ tù'-bi. Đã toan cất tiếng gọi mời sang chơi, song tự nghĩ đêm khuya không tiện, và đứng sương lâu đã mệt, liền trở về phòng nằm nghỉ. Tuy đặt lưng nằm mà cái cảnh-tượng vừa qua vẫn hiển-hiện ra trước mắt. Cô lầm-nhầm tự nói : Thiên-hạ biết bao nhiêu kẻ đọa-lạc mà không biết đến cái khổ đọa-lạc ! Thiên-hạ biết bao nhiêu kẻ chịu đem thân ỷ-lại mà vẫn tự cho cái đời ỷ-lại là sung-sướng an-nhàn. Những hạng có bệnh mà tự cho là khỏe đó còn thuốc nào mà chữa được. Hai người kia nếu biết cái khổ đọa-lạc, cái nhục ỷ-lại mà tìm đường tự-cứu tự-lập, thì làm chi có cái tiếng khóc đêm nay. Tuy nhiên, họ đã biết khóc tức là họ đã biết hối, tức là họ đã biết cái khổ cái nhục ấy rồi. Ta có thể nhân đấy mà giúp cho họ lấy phương tự-cứu tự-lập được. Thế mà biết đâu họ đối với ta chẳng sẽ là người bạn tốt. « Buông dao sát-sinh, tức thời thành phật » biết đâu họ chẳng sẽ là người cũng theo đuổi cái công việc giúp-đỡ cho các chị em chim

đắm lấy con đường tự-cứu tự-lập là cái trí-nguyên của ta định làm . . . Cô nghĩ thế thì trong lòng thấy khoan-khoái như người tìm được một vật gì quý-báu mà hiếm-hoi, cái mừng ấy làm cho cô sinh ra bao nhiêu hi-vọng đường dài mà suốt đêm mất ngủ.



## X - BA NGƯỜI BẠN

Tuy đêm trước mất ngủ mà năm giờ sáng hôm sau cô đã giậy để trông coi các việc thường. Cô phát tiền cho người đi chợ mua dầu ; sang trông qua mấy nong tầm chín gần lên tổ cùng mấy mẹt tầm mới ăn một ; xong đó, lại sang nhà chọn trứng tầm cùng làm việc với mọi người. Khó nhọc suốt từ sáng đến trưa. Buổi chiều, cô bảo vú-già coi nhà rồi vào phòng vùi đầu mà ngủ. Ngủ mãi quá bốn giờ mới tỉnh. Ăn cơm xong, cô sang thăm cô Tài-Coóng, tức là người vợ khách cô trông thấy khóc đêm qua. Hàng xóm, gặp nhau là sự thương. Trầu nước hàn-huyên rồi cô nhân hỏi đến chuyện bà phán Nguyên, người đêm qua khóc đôi với cô Tài-Coóng ở trong cửa sổ. Cô Tài nói :

— Cô hỏi làm chi, cái thân tôi đã khổ mà thân chị ấy lại khổ hơn. Hôm qua về chơi đây, khóc lóc kể nỗi chồng con, mình buồn nghe chuyện chị ấy lại thêm đau cả ruột. Hóa ra cô lại tốt số, một tay gậy dựng được cái cơ-đồ như thế, tha hồ mình quyền thu quyền phạt, không phiền lụy đến ai hết. Chúng tôi thực trông thấy mà thèm.

Cô cười nhạt mà nói :

— Bà chị quá khen làm vậy, bới đất nhật cổ, được khỏi đói rét là tốt, có chi đáng kể là cơ-đồ. Chỉ được một cái là thân lập lấy thân, không phải nhờ ai, nó cũng đỡ bực mình đôi chút. Trời cho thẳng em tôi nó lại đã làm ăn được, không phải trông vào cửa nhà nên mới hơi đỡ túng đó thôi. Vù'a rồi bà chị nói chuyện bà Phán-Nguyên chồng con thế nào ? Tôi nghe chưa hiểu.

Cô Tài nói :

— Nào có « phán » với « phiến » gì đâu, chẳng qua là một anh cai-cu-ly gặp vận nên thiên-hạ tôn lên như thế. Chị ấy lúc lấy cũng đã biết thế, nhưng nghĩ về già hết xuân, cũng phải tìm một nơi mà nương-tựa. Người ta là bọn vô-học, hoặc giả còn có tấm lòng trung-hậu biết qui người, biết thương người. Phần thứ hai, thấy anh ta bấy giờ chơi-bời phóng-khoáng ra vẻ nhiều tiền. Nên tấm lòng, nói của đáng tội, cũng hám của. Ai ngờ lấy nhau chưa được bao lâu thì anh ta làm ăn cứ thua-lỗ mãi. Trong lúc thua lỗ ấy lại nhăng-cuội với một ả vợ-tây có của, bèn đâm ra ghẻ-lạnh chị này. Tội-nghiệp, chị này có bao nhiêu vốn-liếng khi ấy đã bị anh ta phá-tán hết rồi. Tiền đã hết, tấm thân phải hèn, trước còn phải mắng phải nhiếc, sau đến phải đánh phải đập. không sao ở được, đành phải ra tòa xin ly-dị. Ly-dị rồi về đây định nương-tựa tôi, cả cơ-nghiệp chỉ còn có cái va ly quần áo. Rõ thật chết đuối vớ phải bọt. Đêm qua chị em nói chuyện gần suốt đêm, có lúc phải trông nhau mà khóc. Thành thử chị ấy mệt sẵn sinh ra rức đầu, bây giờ hãy còn nằm liệt ở trong buồng.

Cô Nguyệt thở dài mà nói :

— Thế bây giờ bà chị với bà ta đã tính đến làm nghề gì chưa ? Bọn đàn-ông ở đời này không đáng trông-cậy đâu. Mình muốn đỡ nhục phải đem thực-tâm, thực-lực tìm lấy một nghề làm ăn để tự-lập lấy thân mấy được.

Cô Tài nói :

— Ấy, chị em tôi cũng nghĩ thế. Tiếc thay lúc khôn thi đã già đời. Như tôi xưa kia sẵn tiền sẵn của chỉ biết ngồi đây mà ăn mà chơi. Chẳng những thế lại còn phá nữa. Bây giờ tiền không có một đồng, cô bảo muốn làm ăn thì còn biết nghề nào là nghề không vốn mà có thể làm ăn được nữa. Hôm qua chị ấy đã bàn tôi còn mấy đôi xuyên thì bán đi rồi cùng nhau lại làm cái nghề cũ của chị ấy là nghề mở nhà-hát. Chị ấy làm nghề ấy đã thạo, vù'a nhàn thân và vù'a có cơ phát-đạt được mau.

Cô lắc đầu mà nói :

— Cái nghề chi chứ cái nghề ấy là nghề giết người. Mình đã làm lỡ, đã biết cái khổ ấy rồi, sao còn nỡ giết kẻ khác xuống giếng mà cầu-lợi nữa. Tôi nghĩ ở đời, người ta chỉ cần giữ được hai điều là gặp cảnh-ngộ khó-khăn thế nào cũng không đáng sợ : Một là tấm lòng phải rất trung-hậu, hai là làm việc phải thật chăm-chỉ. Nay các bà chị muốn ra khỏi chỗ chông-gai mà đã lại lập-tâm tàn-nhân, mong sự lười-biếng như thế, nói bà-chị đừng giận, tôi tưởng trời không tựa đâu. Hôm nọ tôi xem báo, thấy nói có ông gì ở Hà-đông mới chế được thứ máy-dệt rộng khổ, ở Huế, ở Tourane, đều đã dùng thứ máy đó để dệt the, dệt lĩnh cùng dệt các thứ vải may quần áo Tây. Những hàng ấy bây giờ người mình thích-dùng lắm, nghe đâu dệt ra bao nhiêu cũng thiếu hàng bán. Tôi tưởng các bà chị nên bỏ chút thì giờ vào Hà-đông mà học nghề ấy, vù'a học dệt, vừa học đóng máy. Khi thành nghề sẽ về mở một xưởng dệt, có nhiều ta mở to, có ít ta mở nhỏ, nghề gì mới, ít người cạnh-tranh cũng dễ được lợi, chẳng hay bà-chị nghĩ thế nào.

Cô Tài ngồi ngẫm-nghĩ một lúc rồi mỉm cười một cách ngượng-ngập mà rằng :

— Vâng, cô dạy cũng phải. Thế nhưng chẳng nói giấu gì cô, chị ấy trông gương đã không có tiền, mà tôi thì vốn liếng chẳng được là mấy. Nếu có làm thì cô phải giúp vào mới được. Cô giúp người ta còn được, huống chi là chỗ chị em hàng xóm láng giềng.

Cô khảng-khái mà đáp rằng :

— Được ! Miễn các bà chị cứ học cho thành nghề, tôi xin bỏ chung vốn để lập ra xưởng dệt. Kể công người của, thiếu đâu tôi xuất ra đấy, mà có lãi thì chia đôi. Cô tài mừng lắm, đương tỉnh vào gọi cô phán Nguyên ra cùng nói chuyện thì ngoài bờ hồ thấy có tiếng người ỳ-ờ, một đứa trẻ vù'a chạy vù'a kêu : Có người đâm đầu xuống hồ ! Có người đàn-bà đâm đầu xuống hồ ! Cô và cô Tài nghe tiếng kêu ấy, trong lòng tự-nhiên thồn-thức, cùng chạy ra xem. Ra đến nơi thì thấy vòng trong vòng ngoài người đương đứng vây một người thiếu-phụ, ướt từ' đầu đến chân

đương ngồi bệt trên bãi cỏ. Hỏi mọi người thì ra người ấy tức là người đâm đầu xuống nước, may được có mấy người đánh-cá cứu lên. Khi đã cứu lên, mọi người xúm lại hỏi mà nhất định không nói câu gì. Ông Lý đang định đưa về sở cầm. Thu-Nguyệt vội chạy nói với ông Lý : Xin để cô-linh người ấy đem về nhà. Ông Lý bằng lòng ngay. Cô liền vào khuyen-dỗ mãi người ấy mới chịu đứng dậy. Về đến nhà, cô lấy quần áo khô cho thay và gọi người nhà lấy nước rửa. Dưới ngọn đèn, cô cung cô Tài mời người ấy nằm nghỉ, rồi tỷ-tê hỏi lai-lich và duyên-cớ về sự liễu thân. Hỏi đi hỏi lại hai ba lần, người ấy mới chịu nói rõ, vù'a nói vù'a uất-ức khóc. Thì ra người ấy nguyên là một vị tiểu-thư, con quan Ân mô và là vợ ông Tham Thanh, chồng chưa cưới của Thu-Nguyệt ngày xưa. Từ khi lấy chồng, để hai, ba bận song chỉ nuôi được có một đứa con trai. Trước nhà quan-Ân còn giàu thì chồng chiều-cha mẹ chồng chiều. Nay chẳng may nhà quan-Ân sa-sút thì cha, mẹ chồng đã khinh rẻ mà chồng thì chỉ ở luôn với người vợ lẽ chứ hàng tháng không hề nhìn mặt. Nỗi oan-khổ đem đến nhà bố, mẹ chồng khóc-lóc thì cả nhà lại lập tâm vụ cho cái tội đến lãng-mạ tôn trưởng, đem ra tòa ly-dị và bắt đứa con trai về. Của đau, con xót. Bà Tham-Thanh lúc ấy của đã không có mà con cũng không được nhìn. Ngoài ra trong tay lại không có lấy một nghề gì để sinh-nhai, ông thần tuyệt-vọng mới chỉ cho bà cái kế mượn nước hồ tây để liễu-kết cuộc đời oan-nghiệt. Hai người nghe song, đều thở dài mà rớm nước mắt. Thu-Nguyệt nhân đem cái tình-duyên của mình với ông Tham-Thanh ngày xưa mà thuật lại cho người thiếu-phu rõ. Kế khuyen ở lại cùng cô, cô sẽ giúp đỡ cho để tìm lấy cách sinh-hoạt tự-do mà tự-lập. Còn cô Tài thì nói vun vào, nhân thuật lại cái chương-trình mở xưởng-dệt của chị em vừa bàn cho cô Tham rõ. Có tham nghe cũng được đôi phần an-ủy, và hứa nếu có bận đi thì sẽ cùng vào học dệt ở Hà-Đông. Thế là từ' đấy Cô Thu-Nguyệt đã có được ba người bạn thân, thân được nhau ở trong cơn hoạn nạn . . .



## XI-CÁI CHÍ-NGUYỆT CUỐI CÙNG

Sau đấy một năm, cậu em cô đã xin phép nghỉ ở nhà để làm lễ cưới vợ. Cái nghĩa-vụ của cô đối với em, cô cho đến đấy là xong. Đêm hôm cưới, sau khi khách-khứa đã về, Thu-Nguyệt cùng với ba người bạn mới cùng ngồi uống rượu mừng và nói chuyện ở trong buồng ngủ. Rượu say, chuyện hơi nhả. Cô Phán-Nguyên vừa cười vừa beo vào má Thu-Nguyệt mà nói :

— Còn của này cũng chồng con sao để chị em uống rượu mừng chứ! Bao nhiêu người hỏi không lấy, định đợi ngày được với làm Hoàng-hậu hay sao?

Thu-Nguyệt đỏ mặt, thở dài mà rằng :

— Chị còn tư-tưởng đến chuyện lấy chồng hay sao, khéo muốn ăn gấp bỏ cho người thế!

Riêng tôi, tôi tuyệt-vọng về con đường ấy đã lâu rồi. Không phải là tôi có thủ trình thủ tiết với cái ông Tham-Thanh phụ-bạc kia đâu, thế nhưng trông gương các chị, ngắm lại mình tôi, thì tôi sợ tấm lòng của bọn đàn-ông lắm. Bao nhiêu người hỏi tôi, vàng có thật! thế nhưng trong lúc này trời cho tôi có chút vốn-liếng, ai chẳng thương yêu được tôi!...

Tôi tưởng trong một trăm người nhờ mối-lái đó, chưa chắc đã có người nào xứng đáng, mà dù xứng đáng lúc này tôi cũng không thể biết được. Những hạng tham tài, tham sắc có đáng cho mình đem tấm tình cao sạch mà thờ đâu. Ở đời làm việc đời, có cứ gì chồng con mới sống, có cứ gì chồng con mới là đủ bổn-phân. Trong trăm nghìn cái nghĩa-vụ ở đời, tôi chỉ xin nhận lấy một. Một cái đó tức là sự đem hết sức mình mà giúp cho các chị em đọa-lạc, nhờ-nhàng được có nghề-nghiệp làm ăn cho khỏi đói cơm rách áo. Nay dùp cho các chị em đói cơm rách áo được có nghề-nghiệp làm ăn cho khỏi nhờ-nhàng đọa-lạc. Đem hết cả tâm-lực một đời tôi vào đấy cũng làm không hết việc, rồi đâu mà nghĩ đến chồng con. Cái nhà tâm của tôi, cái xưởng-dệt mở chung

với các chị, tuy đã giúp được nhiều người, song kể ra thì tưởng cũng không hơn gì một hạt muối ở trong bể rộng. Tôi còn định cưới cho thằng em rồi, bảo nó thôi hẳn việc để vợ chồng đem nhau sang Pháp mà học về nghề tâm và nghề dệt. Sau này thành tài về, chúng nó sẽ giúp chúng ta. Các chị nghĩ thế nào ?

Ba người bạn nghe nói đều ra ý cảm-động, mỗi người rót một cốc rượu nhỏ, nâng lên mà đồng thanh nói rằng :

— Bà chị dạy chí-phải, chúng tôi xin tâm-phục và xin cùng bà chị cùng theo một mục-đích. Vậy xin cùng bà-chị cùng cạn chén rượu này để chúc cho con đường học-vấn của vợ chồng cậu em và cái tiền-trình phụ-nữ chức-nghiệp ở nước nhà. Ngày một như gấm hoa . . . .

Décembre 1928

HẾT BỘ « CỎ HÀNG HOA »



TỰA TẬP TIỂU-THUYẾT « MƯA GIÓ VƯỜN HỒNG »  
IN Ở CUỐN « MÙA-XUÂN » ĐÃ XUẤT-BẢN NGÀY 1<sup>er</sup> FÉVRIER 1934  
Và bán tại NHẬT-NAM THƯ-QUÁN Giá : 0 \$ 30

---

# MƯA GIÓ VƯỜN HỒNG

T. N. soạn

« Gió gió mưa mưa cảnh nào người,  
« Vườn hồng xuân rụng đóa hoa tươi.  
« Lòng son em giữ trong như nước,  
« Mạnh bạc ai hay định bởi trời.  
« Giấc mộng tình ra buồn đã muộn,  
« Nét sầu in lại gột bao phai.  
« Bút nghiên mình sứt mình vô-trạng,  
« Thừa lệ còn đem khóc hộ đời !

N. H. H. T. L.

1928

Vũ-trụ mông-ménh, cổ kim mờ mịt ; đời vàng đã mất  
thời bạc ngày suy Đường trần bao đoạn chông gai ; bề  
khổ đời cơn sóng gió. Tuồng thiên-diên bôi hề vẽ nhỏ, xôn  
xao giầu, khó, sang, hèn, lửa tâm-đầu đốt ruột thiêu gan,  
quanh quần vui, buồn, tan, hợp. Đã sinh ra kiếp, ai chốn  
khỏi vòng ? Bề-bàng nước đục, bụi trong ! khe-khắt chạch  
vàng đất sỏi. Nhà băng-tuyết ngáy thơ phân trẻ, xuân chữa  
bén sâu ! nghiệp bút nghiên chăm chỉ việc thường, hoa  
còn phong nhị. Duyên hội-ngộ vì ai đưa lại, đường yêu-  
ma xui khách tìm vào. Chim khôn mắc phải lưới hồng,  
nụ sớm nở ra cành biếc. Quen hơi bén tiếng, mấy độ  
sách đèn ; thẹn lục e hồng, một đêm mưa gió. Nghĩa nên  
sâu, ơn nên nặng, lòng chàng gần, ý thiếp không xa ;  
hương khi đượm, lửa khi nồng, tình trong đã, mặt ngoài  
còn ngượng. Đã rắp một hai gấn-bó, vì đâu ba bảy dờ-  
dang. Chuyện gia-đình nghĩ đến mà đau, gương oan-nghiệt  
soi vào thêm tủi. Mong chi nữa phận hèn phong-phỉ,  
lòng thiếp như tro ; chịu sao đang tiếng nặng bươm  
ong, dạ chàng phải đá, Tâm-sự ai hay nỗi thảm, luống vơi  
đây giọt ngọc tàn canh ; thế-tình khôn phá lẽ xưa, đành  
hờ-hững giây loan đứt mối. Nghĩ đã tủi riêng cho phận,  
oan sao theo mãi với tình. Nước chảy không về, giấc uyên  
đã lạnh ; hoa rơi có ý, tơ nhện còn vương. Một cơn gió táp  
mưa sa, đôi ngả chim ngàn cá nước, Phong-trần lặn-đạn,  
vận đến đá lạc gót binh-bồng ; nhân-quả nhỡ nhàng, tấc  
son vẫn xót người lạc thác. Mấy hàng chữ thảo đôi dòng  
lệ, trăm mối sầu chia một tấm lòng. Đáng xót thay đời,  
mà thương vì nết. Nghìn dặm hồn tìm giấc điệp ; ba sinh  
tín gửi cánh hồng. Rong không lỡ một lăm hai, bao quản  
chờ năm đợi tháng. Ác bay thổ chạy, cái xuân già theo  
gót đến sáu lưng ; sông cạn đá mòn, con tạo-trẻ trên người  
ngay trước mắt. Nơi bệnh-viện sầu vùi thảm lấp, một  
phút tỉnh cơn ác-mộng, tấm si-tâm làm hại kiếp đầu xanh ;  
chốn thu khuê châm gãy bình rơi, mấy hàng gửi ban nhân  
gian, nét di oán còn in dòng máu đỏ. Trăm năm thắm-



thoát, một kiếp đọa-đầy. Trông đá nát trời tinh, Oa-hoàng sức yếu; khóc sóng sâu bể hận, Tinh-vệ hồn thơ. Giây ái-ân lù'a-lọc trong vòng; thành giai-cấp giam cầm đủ cách. Gương bạc-mạnh nghìn thu là đấy, bầy xóa xá chi trò rồi, thối thế thì thối; bạn đồng-tâm bốn bề nào ai? Khen chê phó mặc miệng đời, biết chằng chằng biết. Khắp đất tối tìm đâu thấy sáng, một trời xuân để tủi riêng hoa. Chúc thế-giới thẳng-bình, qua cơn Ma-chương; mở pháp-môn bình-đẳng đội đực Ri-đà . . . . .

NAM-HẢI-HƯNG-THÁI-LANG



SÁCH ĐÀN-BÀ ĐÀN-ÔNG PHẢI MUA NGAY

# NAM-NỮ' BÍ-MẬT

CHỈ - NAM

Tức « Bảo-quốc-chủng ». Thật là một cuốn sách « gây nôi-giống và ái-tình » rất có giá-trị. Đã phải in ngay lần thứ ba. Có nhiều hình vẽ rõ các cơ-quan sinh-dục và hình bào-thai, hình vi-trùng các bệnh tình. Lại đủ cả bài thuốc để dùng và chữa các bệnh như: Lậu, tiêm-la, di, mộng-tinh, bổ thận, tráng-dương, điều-kinh, bạch-đái, an, dưỡng thai và cầu-tự v. v. . . .

Ai muốn cho ái-tình của vợ chồng được hòa-hảo, thân-thể khỏe-mạnh, nôi-giống đông-đức, để con thông-minh, nên mua ngay sách này kéo lại hết thì hoài, (Lại gần hết) Giá 0\$30. Bán tại nhà xuất-bản (như dưới đây) :

« NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HỌA-QUÁN DƯỢC-PHÒNG  
104, PHỐ HÀNG GAI - HANOI »

## CÁC SÁCH THUỐC RẤT TỐT ĐÃ XUẤT-BẢN

*Của Nhật-Nam Thư-Quán Dược-Phòng 10# hàng Gai Hanoi*

Do các danh-y Ng-An-Nhân ; Lê-Trúc-

Hiên và Lương-Hữu-Gi hợp soạn

(Bằng Quốc-ngữ có cả chữ Hán)

### **Bộ Y-Học Tùng-Thư**

Y-học tùng-thư đã ra từ' cuốn 1 đến cuốn 7 (mười cuốn trọn bộ) mỗi cuốn 0p50. Bộ sách này gồm cả Đông, Tây y-học, có đủ hình vẽ thân-thể người, cùng các vị thuốc (bản-thảo) và tinh-dược. Có thêm chữ Hán các vị thuốc và đồng cân, đồng lượng để ai cũng có thể làm một ông thầy thuốc trứ-danh, hoặc tự chữa bệnh kê đơn lấy được. Chả thể đã có rất nhiều giấy khen.

### **Bộ Y-dược Đại-toàn**

Bộ sách thuốc này hay, giớ, thế nào xem ngay các cuốn « Sách Thuốc Đản-bà » Sách thuốc « Trẻ-con », Sách dạy xem mạch sẽ biết :

Hiện đã in xong :

**Tinh-dược gắn-glái** (cả hai cuốn) mỗi cuốn 0p50

**Sách dạy xem mạch** có cả mạch Thái-tổ và hình vẽ các huyết, mạch, rất rõ, cùng bài ca để học cho thuộc lòng. Thật là cần nhất cho việc làm thuốc (bán gần hết). 1p00

**Khoa thuốc trẻ-con kinh-nghiệm** (cả hai cuốn trọn bộ) gần hết 1p00

**Khoa thuốc Đản-bà kinh-ngh'ệm** (cả 2 cuốn trọn bộ) gần hết 1p00

### **Bộ sách Thuốc Kinh-Nghiệm**

**Sách thuốc kinh-nghiệm** cuốn 1 (0p50). Đã phải in lần thứ ba cũng lại gần hết. Bộ này hệ kinh-nghiệm được bao nhiêu sẽ in ra). **Sách thuốc kinh-nghiệm** cuốn 2 0p50 cũng mới in xong.

*Đương in gần xong*

Đủ các bài thuốc cổ, kim kinh-nghiệm 1p00

Ngọại khoa và bệnh sỏi, bệnh đậu 1p00

Tạp chứng 1p00, , Thương hàn 1p00

Sách thuốc gia-chuyên kinh-nghiệm 1p00

ĐÃ XUẤT-BẢN

« Vũ-thuật Tùng-Thư » (bộ nhất) tức là chuyện :

# CÀN-LONG DU GIANG-NAM

Một pho chuyện rất hay, rất ly-kỳ nói về vua Càn-Long trá hình và dùng võ Thiệu-Lâm để giết những quân bạo-nghịch, vân vân ....

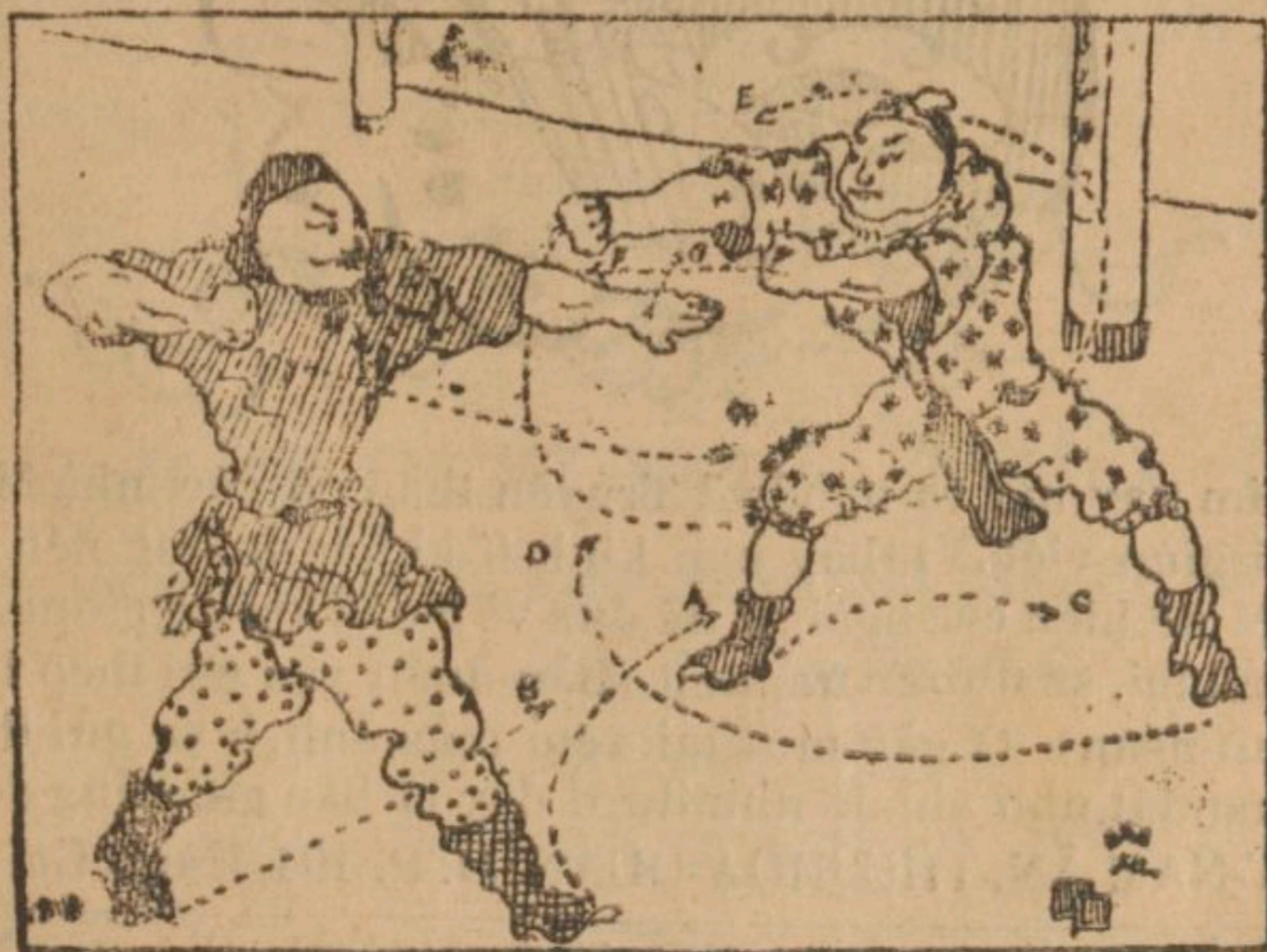
Có binh vẽ và dẫn-giải cho người tự học võ Thiệu-Lâm lấy được giỏi, của SƠN-NHÂN

Hình vẽ vua Càn-Long, tay phải dùng thê « Quan-Công Bình-Chức », tay trái dùng thê « Song-Long Thù-Châu » (Song-chi) để đấm võ rất tên giáo-dây.



Ở cuốn số 2 giá 4 xu (số 1, 2 xu, từ số 3 đến trọn bộ mỗi số 3 xu). Đã ra tới số 34 (mỗi cuốn lỗ ít nhất tạm ra 1 số), rồi sẽ ra 2 số.

Hình vẽ trận « Phương-thê-Ngọc đá lỏi dài »



đánh chết Lôi-lão-Hồ, ở cuốn « CÀN-LONG » số 11, giá 3 xu ».

Bán tại nhà xuất-bản NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai, HANOI và khắp các tỉnh

# VẼ TRUYỀN - THẦN

GIÁ CHIỀU HÀNG 2\$99 THẬT GIỐNG

Khổ giấy 50 x 60 hoặc nhỏ hơn (to hơn tính giá khác) vẽ cả người hoặc nửa người bằng mực tàu hay bằng chì công-tê, bằng sơn, bằng thuốc giá ở dưới đây :

Vẽ bằng thuốc nước (Aquarelle) giá 5p00  
Bằng sơn (P.àhuile) giá 10p00, vẽ sơn vào vải tốt 12p00, vẽ áo mũ triều-phục, mực và chì giá 8p00, thuốc 12p00, sơn 18p00. Vẽ trông người bằng các thứ 100p00.



Bản-quán chủ-nhân đã 18 năm làm về việc vẽ, vì đã học ở trường mỹ-nghệ, lại 10 năm giúp việc vẽ tại nhà « La Perle » (1) Nhiều người đã biết tiếng.

Hình ông Lương-quý-Phùng biệt-hiệu Lg.-Vị-Thủy, chủ Nhật-Nam Ân, Thư, Họa-quán D. Phòng Hanoi



Mấy năm nay mở ra nghề vẽ Truyền-thần có các nhà Mỹ thuật rất giỏi giúp việc. Vì thấy nạn kinh-tế khủng-hoảng nên tính giá đặc-biệt để hiến các ngài. Ai đã đưa vẽ ở đâu không giống, nên gửi ngay ảnh lại, sẽ được vừa lòng. (Bản-quán vẫn gửi theo lối lĩnh-hóa-giao-ngân). Ở gần mời lại xem mẫu ảnh. ở xa gửi thư, ảnh, hoặc mandat, nhớ chỉ đề như dưới đây là bao giờ cũng dễ nhận : «NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HỌA-QUÁN, D. P. 104, Hàng Gai Hanoi»

(1) Nhà « La Perle » bán các tranh vẽ và đủ các thứ đồ cổ rất có giá-trị, vì bận việc xuất-bản nên ông L. Q. P. đã xin nghỉ việc.

4 BỘ TIỂU-THUYẾT CÓ GIÁ-TRỊ

## **BÊ TÌNH NÔI SÔNG**

LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT

NHÀ DANH-SĨ TỬ-TRẦM-Á SOẠN, TỬ-SIÊU DỊCH

(Đã phải in lần thứ hai gần hết)

Truyện rất Ly-kỳ, văn rất hay

Giá bán 0\$30



## **HAI - ĐƯƠNG - HỒN**

NGHĨA HIỆP TIỂU-THUYẾT

Chuyện một người con gái rất nghĩa-hiệp, làm lắm sự

KINH - THIẾN ĐỘNG - ĐỊA

XEM RẤT BỔ ÍCH GIÁ 0\$30



## **HÁN SƠ TRANH-HÙNG**

TIỂU-THUYẾT DIỄN-NGHĨA

Là chuyện các ông Lưu-Bang (Bái-Công đời Tiền-Hán là cụ tổ ông Lưu-Bị đời Tam-Quốc) cùng Hạng-Võ; Trương-Lương, Phần-Khoái, Hàn-Tin v. v. . . . Chuyện rất hay rất nhiều mưu trí. . . .

20 cuốn trọn bộ (Đã ra đến số 16. Mỗi số 0\$12)



## **« GƯƠM CỨU KHÔ » THỎI CỬNG**

Là chuyện Tàu diễn-ngĩa (CHUYỆN NHÀ SƯ MỞ NƯỚC)

Thật hay, đã trọn bộ 0\$60

BÁN TẠI NHÀ XUẤT-BẢN :

NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HỌA-QUÁN, DƯỢC-PHÒNG

Số 104, Phố Hàng Gai — Hanoi

NHẬT-NAM THƯ-XÃ

NGUYỄN-AN-NHÂN, LÊ-TRÚC-HIÊN, LƯƠNG-SĨ-HẠNH HỢP SOẠN

# ÁI-TÌNH CẨM-NANG

DAY LÀM VỢ LÀM CHỒNG

(THEO TÂM-LÝ-HỌC)



ÊM ÁI NHƯ MẶT TRĂNG

Ai muốn cho vợ chồng hòa-hảo, nhà cửa êm-ái  
Day con nên người v. v. Nên mua ngay sách này

Giá 0 \$ 30

NHẬT-NAM ẤN, THƯ, HỌA-QUÁN, DƯỠC-PHÒNG

104, Hàng Gai Hanoi, xuất-bản giữ bản-quyên

CH DẠY

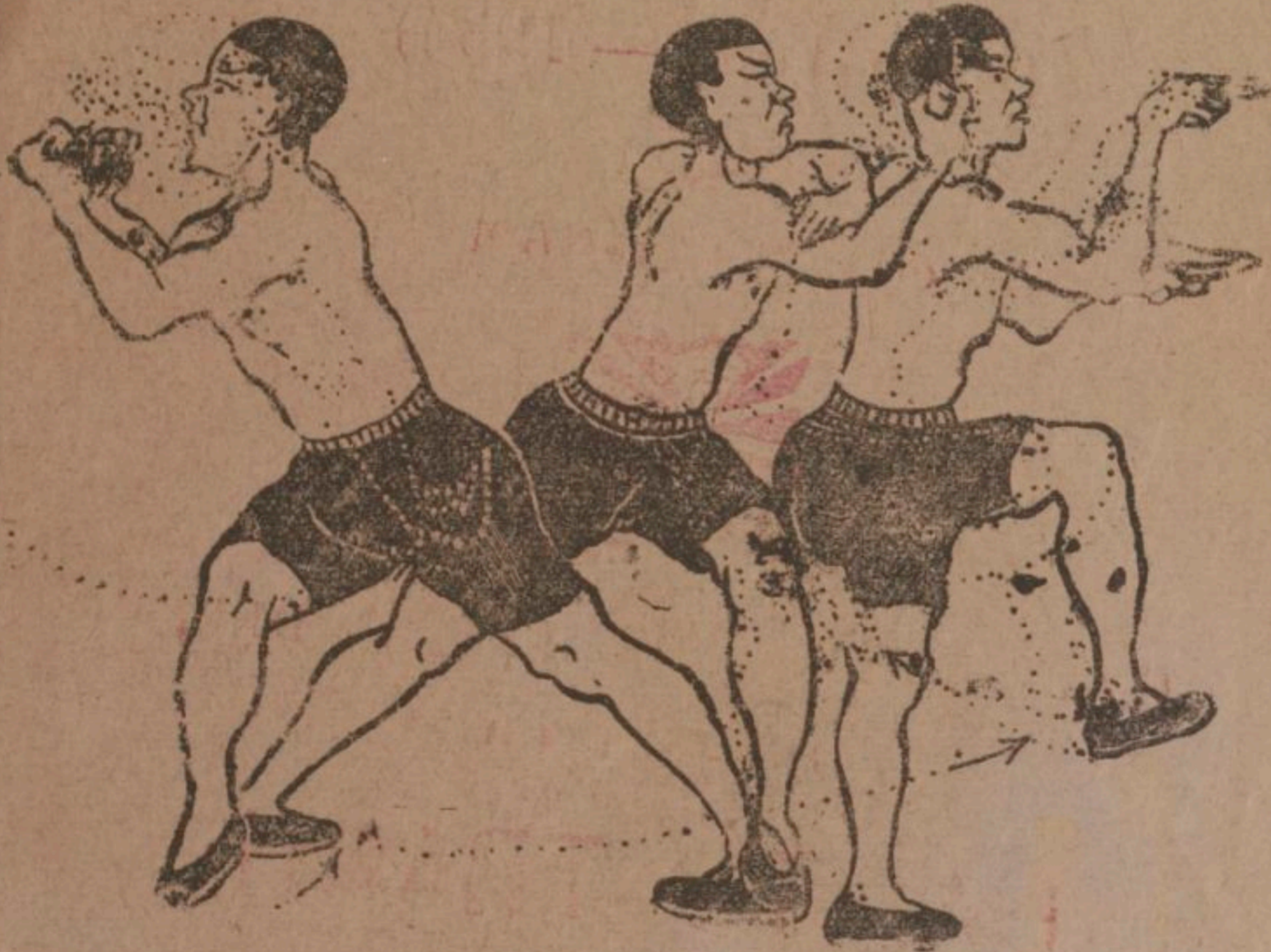
# TẬP VÕ TÀU

Ai tập cũng được

Môn Thiếu-Lâm

Sơn-Nhân tự luyện và dịch-thuật (Võ Tây 0p.60, Võ Ta 0p 50)

Võ Ta mới in, hình vẽ như Tây ai cũng hiểu ngay.



Quyển số nhất đã in lần thứ 4 có thêm hai miếng bắt giao Giá 0p 26.

Quyển số hai đã in lần thứ hai có 6 bài võ. Cộng 115 hình vẽ Lại có cả  
y thuốc Hoà-huyết cứu-thương-tửu để bóp những chỗ bị đòn rất hay đã  
ch-nghiêm Giá 0p.30

Quyển số ba có 4 bài võ đặc-biệt cho người khá lập là :

Bát Hộ-Liên-Hoa-Quyển 2 Mai-Hoa-Quyển 3— Tấn-Nội-Công 4— Hậu-Quyển

Ấn này nếu luyện đến nơi khi bị đòn rất nặng cũng không việc gì)

ai có những miếng để bắt và gỡ rất tốt. Nhiều hình vẽ và có rất nhiều

hình biến 0p.50 một quyển. Quyển số tư có bài cho lớp cao-đẳng học, có

nhiều thế đánh và hình vẽ rõ hơn cả (in lần thứ hai) Giá 0p 30

Quyển số năm có những bài dạy giản-pháp (đánh giản, mới in lại) 0p40

Quyển số sáu có những bài dạy Côn-pháp (đánh côn mú gậy) 0p50

Quyển số bảy có bài dạy đao-pháp (múa đao) 0p50

Quyển số tám dạy thương-pháp (múa giáo) 0p50

Quyển số chín dạy Kiếm-thuật (múa kiếm) 0p50

Mua buôn mua lẻ thơ và mandat gửi cho nhà xuất-bản như dưới đây :

hạt Nam Ấn-Thư-Họa Quán dược-phòng 104 Hàng Gai HANOI

# SÁCH MÙA XUÂN

NĂM NAY  
(Giáp-Tuất — 1934)



của NHẬT-NAM



CHẲNG NHỮNG VĂN HAY, IN ĐẸP,  
mà còn có

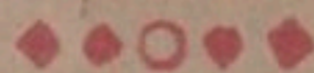
## HAI TỜ TRANH

(Cả thơ và vẽ)

IN MÀU ĐỂ TREO TẾT :

- 1) Vẽ cảnh Chùa Hương
- 2) Vẽ Mỹ-Nhân tặng hoa

Khổ rộng 24 x 32cm (Sách cũng khổ ấy) Do một tay Danh-họa vẽ rất đẹp, rất nhã. Giá bán lẻ mỗi tờ 0p10, mua cả sách có 0p30) Đã xuất-bản ngày 25-Janv. 1934 tức là mồng mười tháng chạp ta



**Bán tại nhà xuất-bản :**

**Nhật-Nam Thư-Quán 104 Hàng Gai Hanoi**  
GỬI THƠ MUA NGAY KÈO HẾT

Ai đã đọc cuốn «Sách Mùa Xuân» năm ngoái cũng nhận rằng hay nhất (Vì một số độc-giả dời đi nơi khác quên không gửi chỗ ở về nên còn độ 40 cuốn, có mua cùng sách năm nay mới bán cuốn năm ngoái).